

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 58/2022/TT-BQP ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2022.

Thông tư số 83/2023/TT-BQP ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung ngày 03 tháng 6 năm 2008 và ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 33/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học quân sự;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư ban hành Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam¹.

¹ Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có căn cứ ban hành như sau:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 2². Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2017 và thay thế Thông tư số 173/2011/TT-BQP ngày 07 tháng 9 năm 2011 của Bộ

“Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung ngày 03 tháng 6 năm 2008 và ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 33/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học quân sự;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017”.

Thông tư số 83/2023/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có căn cứ ban hành như sau:

“ Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng”.

² Điều 3 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022, quy định như sau:

“Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2022.

2. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ, chỉ huy cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới.

trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Thông tư số 26/2013/TT-BQP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch và bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Quyết định số 1353/QĐ-BQP ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Mẫu giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ.

Điều 3. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ, chỉ huy cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. *lf*

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: **08** /VBHN-BQP

Nơi nhận:

- Các đ/c Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- C60, C63, C12, C85, C37, C64;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC. Nhung 92.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày **14** tháng **12** năm 2023

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Nguyễn Tân Cương

4. Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có vướng mắc, Hội đồng nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ, cơ quan, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Khoa học quân sự) để nghiên cứu, giải quyết".

Điều 5 của Thông tư số 83/2023/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2023, quy định như sau:

"Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 11 năm 2023.
2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này".



BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam

(Ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định điều kiện, hội đồng, hồ sơ, quy trình xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn và giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; trách nhiệm của Hội đồng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ các cấp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ các cấp; cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 2a. Giải thích từ ngữ¹

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Ngạch khởi đầu là các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 4, điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 5, khoản 1 các điều từ Điều 6 đến Điều 38 trừ khoản 1 các điều 12, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36 và 37 Thông tư số 127/2021/TT-BQP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tên gọi, chức danh tương đương, cấp bậc quân hàm cao nhất đối với sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 3. Vị trí của sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

1. Sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam thuộc các ngành: Nghiên cứu Khoa học, Giáo dục và Đào tạo, Y - Dược quân sự, Kỹ thuật và Công nghệ, Xã hội và Nhân văn quân sự, Thanh tra quốc phòng là một bộ phận trong hệ thống cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của Nhà nước.

2. Sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ được công nhận (hoặc bổ

¹ Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 83/2023/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2023.

nhiệm) vào ngạch khởi đầu, ngạch chính, ngạch cao cấp tương ứng với các ngạch cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của Nhà nước.

Điều 4. Điều kiện, trình tự xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

1. Điều kiện, trình tự xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

a)² Sĩ quan có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 31/2016/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn các ngạch Thanh tra viên quốc phòng hoặc có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BQP ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định Tiêu chuẩn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, tự nguyện đăng ký xét duyệt nâng ngạch thuộc 01 (một) ngành chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao;

b) Xét duyệt nâng ngạch, công nhận (hoặc bổ nhiệm) chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ thực hiện theo trình tự từ ngạch thấp đến ngạch cao: Ngạch khởi đầu, ngạch chính, ngạch cao cấp.

2. Điều kiện, trình tự bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

a) Sĩ quan giữ chức danh chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ bị bãi miễn khi không đáp ứng tiêu chuẩn quy định. Sĩ quan giữ chức danh Ngành Thanh tra quốc phòng khi không còn làm công tác thanh tra thì đề nghị miễn nhiệm;

b) Bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ thực hiện từ ngạch cao xuống ngạch thấp: Ngạch cao cấp, ngạch chính, ngạch khởi đầu. Việc miễn nhiệm chức danh ngành Thanh tra quốc phòng thực hiện một lần đối với tất cả các ngạch.

Điều 5. Thời hạn xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

1. Xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Bộ Quốc phòng được thực hiện hằng năm.

2. Thời hạn xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ:

a) Cấp cơ sở thực hiện xong trước ngày 31 tháng 5 hằng năm;

b) Cấp ngành thực hiện xong trước ngày 31 tháng 8 hằng năm;

² Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

- c) Cấp Bộ Quốc phòng thực hiện xong trước ngày 31 tháng 12 hằng năm;
- d) Trường hợp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ quyết định.

Điều 6. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

1. Cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ.

2. Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp cấp ủy, chỉ huy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tổ chức xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ. Trường hợp không có cơ quan quản lý khoa học và công nghệ, cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị giao nhiệm vụ này cho một cơ quan trực thuộc.

Chương II

HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH, BÃI MIỄN CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ

Điều 7. Hội đồng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ các cấp

1. Bộ Quốc phòng tổ chức Hội đồng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ theo 03 (ba) cấp, gồm:

a) Hội đồng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ cấp Bộ Quốc phòng (viết tắt là Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng);

b) Hội đồng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ cấp ngành (viết tắt là Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành) được thành lập theo các ngành, gồm 06 (sáu) Hội đồng: Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Nghiên cứu khoa học; Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Giáo dục và Đào tạo; Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Y - Dược quân sự; Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Kỹ thuật và Công nghệ; Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự; Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Thanh tra quốc phòng;

c) Hội đồng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ cấp cơ sở (viết tắt là Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở) được thành lập tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Quyết định thành lập Hội đồng nâng ngạch chức danh

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Hội đồng nâng ngạch

chức danh Bộ Quốc phòng và Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành;

b) Chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở.

Điều 8. Thành phần Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng, Ban Thư ký và Cơ quan thường trực

1.³ Hội đồng có 13 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng;

- Phó Chủ tịch Hội đồng thường trực: Đồng chí Thứ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách khoa học và công nghệ;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 đồng chí Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Ủy viên, Thư ký Hội đồng: 01 đồng chí Phó Cục trưởng Cục Khoa học quân sự;

- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần;

- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Phó Cục trưởng Cục Cán bộ;

- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành Nghiên cứu khoa học;

- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành Giáo dục và Đào tạo;

- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành Y - Dược quân sự;

- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành Kỹ thuật và Công nghệ;

- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành Xã hội và Nhân văn quân sự;

- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành Thanh tra quốc phòng.

2. Ban Thư ký có 03 thành viên, gồm:

³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

- Đồng chí Ủy viên, Thư ký Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng: Trưởng ban;

- 01 cán bộ Cục Cán bộ: Ủy viên;

- 01 Thủ trưởng Phòng Tiềm lực Khoa học và Công nghệ thuộc Cục Khoa học quân sự: Ủy viên, Thư ký.

3. Cơ quan thường trực là Cục Khoa học quân sự.

Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng

1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng.

2. Tham mưu cho Bộ Quốc phòng kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành các chính sách đối với sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ được công nhận chức danh các ngạch cao cấp, ngạch chính, ngạch khởi đầu trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

3. Tổ chức xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh ngạch cao cấp, ngạch chính thuộc các ngành quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy chế này và ngạch khởi đầu thuộc Ngành Thanh tra quốc phòng.

4. Đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định công nhận, bãi miễn chức danh ngạch cao cấp, ngạch chính thuộc các ngành quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy chế này (trừ Ngành Thanh tra quốc phòng); đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh các ngạch thuộc Ngành Thanh tra quốc phòng.

5. Hướng dẫn Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng triển khai kế hoạch xét duyệt và thực hiện những nhiệm vụ liên quan.

Điều 10. Thành phần Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành, Ban Thư ký và Cơ quan thường trực

1. Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Nghiên cứu khoa học

a) Hội đồng có 11 thành viên, gồm:

- Đồng chí Cục trưởng Cục Khoa học quân sự: Chủ tịch Hội đồng;

- 01 Phó Cục trưởng Cục Khoa học quân sự: Phó Chủ tịch Hội đồng;

- 01 cán bộ Phòng Tiềm lực Khoa học và Công nghệ thuộc Cục Khoa học quân sự: Ủy viên, Thư ký Hội đồng;

- 01 Thủ trưởng Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn quân sự: Ủy viên Hội đồng;

- 01 Phó Giám đốc Viện Khoa học và Công nghệ quân sự: Ủy viên Hội đồng;

- 01 Thủ trưởng Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga: Ủy viên Hội đồng;
- 01 Thủ trưởng Viện Khoa học Nghệ thuật quân sự thuộc Học viện Quốc phòng: Ủy viên Hội đồng;
- 01 Thủ trưởng Cục Quản lý công nghệ thuộc Tổng cục Công nghiệp quốc phòng: Ủy viên Hội đồng;
- 01 Thủ trưởng Phòng Khoa học quân sự thuộc Tổng cục II: Ủy viên Hội đồng;
- 01 Thủ trưởng Phòng Khoa học quân sự thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân: Ủy viên Hội đồng;
- 01 Thủ trưởng Phòng Khoa học quân sự thuộc Quân chủng Hải quân: Ủy viên Hội đồng.

b) Ban Thư ký Hội đồng có 07 thành viên, gồm:

- 01 Thủ trưởng Phòng Tiềm lực Khoa học và Công nghệ thuộc Cục Khoa học quân sự: Trưởng ban;
- 01 cán bộ Phòng Tiềm lực Khoa học và Công nghệ thuộc Cục Khoa học quân sự: Ủy viên, Thư ký;
- 01 cán bộ Phòng Khoa học quân sự thuộc Tổng cục II: Ủy viên;
- 01 cán bộ Phòng Khoa học quân sự thuộc Cục Quản lý công nghệ, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng: Ủy viên;
- 01 cán bộ Phòng Tham mưu - Kế hoạch thuộc Viện Khoa học và Công nghệ quân sự: Ủy viên;
- 01 cán bộ Phòng Kế hoạch khoa học thuộc Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga: Ủy viên;
- 01 cán bộ Viện Khoa học Nghệ thuật quân sự thuộc Học viện Quốc phòng: Ủy viên.

c) Cơ quan thường trực Hội đồng là Cục Khoa học quân sự.

2.4 Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành Giáo dục và Đào tạo

a) Hội đồng có 11 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Cục trưởng Cục Nhà trường;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 đồng chí Phó Cục trưởng Cục Nhà trường;

⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

- Ủy viên, Thư ký Hội đồng: 01 đồng chí chỉ huy Phòng Quản lý Nhà giáo và Khoa học quân sự thuộc Cục Nhà trường;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Thủ trưởng Học viện Quốc phòng;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Thủ trưởng Học viện Chính trị;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Thủ trưởng Học viện Hậu cần;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Thủ trưởng Học viện Kỹ thuật quân sự;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Thủ trưởng Học viện Phòng không - Không quân thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Thủ trưởng Trường Sĩ quan Lục quân 1;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Thủ trưởng Trường Sĩ quan Tăng - Thiết giáp thuộc Binh chủng Tăng - Thiết giáp;
- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quân sự 1 thuộc Tổng cục Kỹ thuật.

b) Ban Thư ký Hội đồng có 09 thành viên, gồm:

- Trưởng ban: 01 đồng chí chỉ huy Phòng Quản lý Nhà giáo và Khoa học quân sự thuộc Cục Nhà trường;
- Ủy viên, Thư ký: 01 cán bộ Phòng Quản lý Nhà giáo và Khoa học quân sự thuộc Cục Nhà trường;
- Ủy viên: 01 cán bộ Học viện Quốc phòng;
- Ủy viên: 01 cán bộ Học viện Chính trị;
- Ủy viên: 01 cán bộ Học viện Hậu cần;
- Ủy viên: 01 cán bộ Học viện Kỹ thuật quân sự;
- Ủy viên: 01 cán bộ Học viện Phòng không - Không quân thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân;
- Ủy viên: 01 cán bộ Trường Sĩ quan Lục quân 1;
- Ủy viên: 01 cán bộ Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quân sự 1 thuộc Tổng cục Kỹ thuật.

3.⁵ Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành Y - Dược quân sự

a) Hội đồng có 11 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Cục trưởng Cục Quân y;

⁵ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 đồng chí Phó Tham mưu trưởng Tổng cục Hậu cần;

- Ủy viên, Thư ký Hội đồng: 01 đồng chí chỉ huy Phòng Tham mưu Kế hoạch thuộc Cục Quân y;

- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Phó Cục trưởng Cục Quân y phụ trách dược;

- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Thủ trưởng Học viện Quân y;

- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Thủ trưởng Bệnh viện Trung ương Quân đội 108;

- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Thủ trưởng Bệnh viện Quân y 175;

- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Thủ trưởng Viện Y học cổ truyền Quân đội;

- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí chỉ huy Phòng Tham mưu Kế hoạch thuộc Cục Quân y;

- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí chỉ huy Phòng Quân y thuộc Cục Hậu cần, Quân khu 7;

- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí chỉ huy Phòng Quân y thuộc Cục Hậu cần, Quân chủng Phòng không - Không quân.

b) Ban Thư ký Hội đồng có 07 thành viên, gồm:

- Trưởng ban: 01 đồng chí chỉ huy Phòng Tham mưu Kế hoạch thuộc Cục Quân y;

- Ủy viên, Thư ký: 01 cán bộ Phòng Tham mưu Kế hoạch thuộc Cục Quân y;

- Ủy viên: 01 cán bộ Phòng Tham mưu Kế hoạch thuộc Cục Quân y;

- Ủy viên: 01 cán bộ Viện Kiểm nghiệm nghiên cứu dược và trang thiết bị y tế Quân đội thuộc Cục Quân y;

- Ủy viên: 01 cán bộ Học viện Quân y;

- Ủy viên: 01 cán bộ Bệnh viện Trung ương Quân đội 108;

- Ủy viên: 01 cán bộ Viện Y học cổ truyền Quân đội.

4. Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Kỹ thuật và Công nghệ

a) Hội đồng có 11 thành viên, gồm:

- 01 Thủ trưởng Tổng cục Kỹ thuật: Chủ tịch Hội đồng;

- 01 Phó Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng: Phó Chủ tịch Hội đồng;

- 01 Thủ trưởng Phòng Khoa học quân sự thuộc Tổng cục Kỹ thuật: Ủy viên, Thư ký Hội đồng;

- 01 Thủ trưởng Bộ Tham mưu thuộc Tổng cục Kỹ thuật: Ủy viên Hội đồng;
- 01 Thủ trưởng Cục Chính trị thuộc Tổng cục Kỹ thuật: Ủy viên Hội đồng;
- 01 Thủ trưởng Cục Kỹ thuật thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân: Ủy viên Hội đồng;
- 01 Thủ trưởng Cục Kỹ thuật thuộc Quân chủng Hải quân: Ủy viên Hội đồng;
- 01 Thủ trưởng Cục Kỹ thuật thuộc Binh chủng Công binh: Ủy viên Hội đồng;
- 01 Thủ trưởng Cục Kỹ thuật thuộc Binh chủng Thông tin liên lạc: Ủy viên Hội đồng;
- 01 Thủ trưởng Cục Kỹ thuật thuộc Binh chủng Tăng - Thiết giáp: Ủy viên Hội đồng;
- 01 Thủ trưởng Cục Kỹ thuật thuộc Binh chủng Pháo binh: Ủy viên Hội đồng.

b) Ban Thư ký Hội đồng có 07 thành viên, gồm:

- 01 Thủ trưởng Phòng Khoa học quân sự thuộc Tổng cục Kỹ thuật: Trưởng ban;
- 01 cán bộ Phòng Khoa học quân sự thuộc Tổng cục Kỹ thuật: Ủy viên, Thư ký;
- 01 cán bộ Cục Kỹ thuật thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân: Ủy viên;
- 01 cán bộ Cục Kỹ thuật thuộc Quân chủng Hải quân: Ủy viên;
- 01 cán bộ Cục Kỹ thuật thuộc Binh chủng Công binh: Ủy viên;
- 01 cán bộ Cục Kỹ thuật thuộc Binh chủng Thông tin liên lạc: Ủy viên;
- 01 cán bộ Phòng Khoa học quân sự thuộc Cục Quản lý công nghệ, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng: Ủy viên.

c) Cơ quan thường trực Hội đồng là Tổng cục Kỹ thuật.

5.⁶ Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành Xã hội và Nhân văn quân sự

a) Hội đồng có 11 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Cục trưởng Cục Tuyên huấn;

⁶ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

- Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 đồng chí Phó Cục trưởng Cục Tuyên huấn;
- Ủy viên, Thư ký Hội đồng: Đồng chí chỉ huy Phòng Giáo dục, khoa học xã hội và Nhân văn thuộc Cục Tuyên huấn;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Phó Cục trưởng Cục Cán bộ;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí chỉ huy Phòng Văn hóa - Văn nghệ thuộc Cục Tuyên huấn;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí chỉ huy Phòng Thông tấn báo chí thuộc Cục Tuyên huấn;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Phó Tổng Biên tập Báo Quân đội Nhân dân;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Phó Giám đốc Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam thuộc Tổng cục Chính trị;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội thuộc Tổng cục Chính trị;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Thủ trưởng Nhà hát ca múa nhạc Quân đội thuộc Tổng cục Chính trị;
- Ủy viên Hội đồng: 01 đồng chí Phó Giám đốc Thư viện Quân đội thuộc Tổng cục Chính trị.

6.7 Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành Thanh tra quốc phòng

a) Hội đồng có 11 thành viên, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Đồng chí Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng;
- Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 đồng chí Phó Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng;
- Ủy viên Hội đồng: 02 đồng chí Phó Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng;
- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Chánh Thanh tra Bộ Tổng Tham mưu;
- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Chánh Thanh tra Tổng cục Kỹ thuật;
- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Chánh Thanh tra Bộ đội Biên phòng;
- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Chánh Thanh tra Quân khu 2;
- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Chánh Thanh tra Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Ủy viên Hội đồng: Đồng chí Trợ lý cán bộ ngành Thanh tra Bộ Quốc phòng;

⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

- Ủy viên, Thư ký Hội đồng: Đồng chí Chánh Văn phòng Thanh tra Bộ Quốc phòng.

b) Ban Thư ký Hội đồng có 05 thành viên, gồm:

- Trưởng ban: Đồng chí Chánh Văn phòng Thanh tra Bộ Quốc phòng;
- Ủy viên, thư ký: Đồng chí Trợ lý Khoa học quân sự thuộc Thanh tra Bộ Quốc phòng;
- Ủy viên: 01 cán bộ Thanh tra Bộ Tổng Tham mưu;
- Ủy viên: 01 cán bộ Thanh tra Quân khu 2;
- Ủy viên: 01 cán bộ Thanh tra Bộ đội Biên phòng.

Điều 11. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành

1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành.
2. Tổng hợp, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách ngành hoặc Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị (đối với Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự) trước khi tổ chức thẩm định hồ sơ.
3. Thẩm định hồ sơ
 - a) Hội đồng nâng ngạch chức danh các ngành Nghiên cứu khoa học, Giáo dục và Đào tạo, Y - Dược quân sự, Kỹ thuật và Công nghệ, Xã hội và Nhân văn quân sự có trách nhiệm thẩm định hồ sơ chức danh ngạch cao cấp và ngạch chính thuộc ngành mình;
 - b) Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Thanh tra quốc phòng có trách nhiệm thẩm định hồ sơ ngạch cao cấp, ngạch chính và ngạch khởi đầu thuộc Ngành Thanh tra quốc phòng.
4. Bỏ phiếu tín nhiệm các ứng viên đủ tiêu chuẩn; đề nghị Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng xét duyệt nâng ngạch các ứng viên đã được bỏ phiếu thông qua.
5. Tổng hợp, báo cáo Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng xem xét bãi miễn các trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn, miễn nhiệm chức danh thanh tra quốc phòng khi sĩ quan không còn công tác thanh tra.
- 6.⁸ Chịu trách nhiệm về kết quả xét duyệt và số liệu báo cáo với Hội đồng nâng ngạch chức danh cấp Bộ Quốc phòng.

⁸ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

Điều 12. Thành phần Hội đồng nâng ngạch chức danh cấp cơ sở, Ban Thư ký và Cơ quan thường trực

1. Hội đồng có từ 07 đến 11 thành viên, gồm:

- 01 Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng: Chủ tịch Hội đồng;

- 01 Thủ trưởng cơ quan Tham mưu: Phó Chủ tịch Hội đồng;

- 01 Thủ trưởng cơ quan Chính trị: Phó Chủ tịch Hội đồng;

- 01 Thủ trưởng cơ quan quản lý khoa học và công nghệ: Ủy viên, Thư ký Hội đồng.

Trường hợp không có cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thì cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ này cho thủ trưởng một cơ quan trực thuộc;

- Một số Ủy viên Hội đồng là cán bộ thuộc cơ quan hậu cần, kỹ thuật; nhà khoa học, nhà giáo, chuyên gia am hiểu về các lĩnh vực chuyên ngành liên quan; đại diện cơ quan, đơn vị.

2. Ban Thư ký Hội đồng có 05 thành viên, gồm:

- 01 Thủ trưởng cơ quan quản lý khoa học và công nghệ: Trưởng ban.

Trường hợp không có cơ quan quản lý khoa học và công nghệ, cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ này cho thủ trưởng một cơ quan trực thuộc;

- 01 cán bộ thuộc cơ quan quản lý khoa học và công nghệ: Ủy viên, Thư ký.

Trường hợp không có cơ quan quản lý khoa học và công nghệ, cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ này cho cán bộ một cơ quan trực thuộc;

- 01 cán bộ thuộc cơ quan Chính trị: Ủy viên;

- 02 cán bộ thuộc cơ quan ngành hậu cần, kỹ thuật và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y - dược quân sự: Ủy viên.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng là cơ quan quản lý khoa học và công nghệ.

Trường hợp không có cơ quan quản lý khoa học và công nghệ, cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ này cho một cơ quan trực thuộc.

Điều 13. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở

1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở.

2. Giúp lãnh đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ

chức xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong phạm vi cơ quan, đơn vị; báo cáo cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng ban hành quyết định công nhận các chức danh ngạch khởi đầu thuộc các ngành quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy chế này (trừ Ngành Thanh tra quốc phòng).

3. Tổ chức thẩm định, đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ Quốc phòng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ ngạch cao cấp, ngạch chính thuộc Ngành Nghiên cứu khoa học, Ngành Giáo dục và Đào tạo, Ngành Y - Dược quân sự, Ngành Kỹ thuật và Công nghệ, Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự và các ngạch thuộc Ngành Thanh tra quốc phòng.

Điều 14. Nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng (Cục Khoa học quân sự)

1. Xây dựng kế hoạch công tác xét duyệt chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ hằng năm của Bộ Quốc phòng, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt; tham mưu, giúp Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng chỉ đạo các hội đồng nâng ngạch chức danh ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch công tác xét duyệt chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ hằng năm của Bộ Quốc phòng đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

2. Tổng hợp đề nghị của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và các hội đồng nâng ngạch chức danh ngành về những nội dung liên quan đến việc xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ; báo cáo Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng.

3. Tổng hợp kết quả thẩm định của các Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành.

4. Phối hợp với các Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thẩm định hồ sơ xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ.

5. Báo cáo kết quả thẩm định của từng ngành với Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách ngành (theo lĩnh vực được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phân công) hoặc với Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị (đối với Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự).

6. Tham mưu, giúp Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng.

7. Chuẩn bị văn bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về kết quả xét duyệt của Hội đồng.

8. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả xét duyệt của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng, thông báo bằng văn bản kết quả xét duyệt đến các Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành.

9. Thực hiện chế độ tổng hợp, thống kê cán bộ sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ toàn quân.

Điều 15. Nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp nhận, phân loại hồ sơ các ứng viên đăng ký nâng ngạch và các trường hợp bị bãi miễn chức danh.

2. Chuẩn bị văn bản báo cáo, trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách ngành (theo lĩnh vực được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phân công) hoặc trình Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị (đối với Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự).

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hoạt động của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành.

4. Chuẩn bị báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành để Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành báo cáo Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng (qua Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng).

5.⁹ Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành, thông báo bằng văn bản cho các cơ quan, đơn vị liên quan về kết quả thẩm định và lý do đối với các trường hợp không đạt. Trường hợp có khiếu kiện, cơ quan thường trực tiếp nhận và báo cáo Chủ tịch Hội đồng; Chủ tịch Hội đồng báo cáo cấp thẩm quyền giải quyết đúng quy định.

Điều 16. Nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp nhận, phân loại hồ sơ các ứng viên và các trường hợp bị bãi miễn chức danh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hoạt động của Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở.

3. Chuẩn bị văn bản báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng và Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành) về

⁹ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

kết quả xét duyệt hằng năm của cơ quan, đơn vị.

4.¹⁰ Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả xét duyệt của Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở (hoặc kể từ ngày nhận được thông báo của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành), thông báo kết quả và lý do đối với các trường hợp không đạt tới cơ quan, đơn vị liên quan. Trường hợp có khiếu kiện, cơ quan thường trực tiếp nhận và báo cáo Chủ tịch Hội đồng; Chủ tịch Hội đồng báo cáo cấp thẩm quyền giải quyết đúng quy định.

5. Thực hiện chế độ tổng hợp, thống kê cán bộ sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; hằng năm báo cáo số liệu thống kê về Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng theo quy định.

Điều 17. Sử dụng con dấu trong văn bản của Hội đồng nâng ngạch chức danh

Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh các cấp sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình khi ban hành văn bản của Hội đồng theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Chương III

HỒ SƠ, QUY TRÌNH XÉT DUYỆT CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ

Điều 18. Hồ sơ cá nhân trong xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

1. Hồ sơ cá nhân đăng ký xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ gồm 03 phần:

a) Phần 1: Sơ yếu lý lịch, kết quả hoạt động chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ được quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này;

b) Phần 2: Các minh chứng, gồm: Minh chứng về văn bằng, chứng chỉ; về hoạt động nghiên cứu khoa học; về hoạt động kỹ thuật và công nghệ; về hoạt động giáo dục và đào tạo; về công trình, tác phẩm, hoạt động trong lĩnh vực xã hội và nhân văn; về bài báo khoa học; về sách; về đề án, đồ án, sáng kiến, sáng chế, hướng dẫn hội thi cấp Bộ Quốc phòng trở lên; về hoạt động thực tiễn; đối với các chức danh đặc thù được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này;

c) Phần 3: Cá nhân đăng ký xét duyệt công nhận, nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ cam kết nội dung bản đăng ký, ký xác nhận;

¹⁰ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (nơi ứng viên làm việc) xác nhận, ký tên và đóng dấu.

2. Hình thức, số lượng, nơi nhận và lưu giữ hồ sơ đăng ký xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Nội dung, hình thức, số lượng và lưu giữ hồ sơ đề nghị bãi miễn, miễn nhiệm chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

a) Hồ sơ đề nghị bãi miễn, miễn nhiệm chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ, gồm: Báo cáo của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ gửi Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở, trong đó nêu rõ lý do, minh chứng đề nghị bãi miễn, miễn nhiệm chức danh;

b) Hình thức, số lượng và lưu giữ hồ sơ đề nghị bãi miễn, miễn nhiệm chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ thực hiện như đối với hồ sơ đăng ký xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ được quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 19. Quy trình và hồ sơ xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ của Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở

1. Quy trình xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ tại Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phổ biến cho mọi đối tượng thuộc diện xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ thuộc cơ quan, đơn vị về Tiêu chuẩn chức danh và Quy chế xét duyệt;

b) Cá nhân đăng ký xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 18 Quy chế này và hướng dẫn của Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở;

c) Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở tổ chức tiếp nhận, rà soát, yêu cầu ứng viên hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ); tổng hợp và chuẩn bị đầy đủ các văn bản báo cáo Hội đồng trình cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị trước khi tổ chức xét duyệt;

d) Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở quyết định tổ chức phiên họp của Hội đồng để thẩm định, xét duyệt và báo cáo thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng ký quyết định công nhận các chức danh ngạch khởi đầu (trừ Ngành Thanh tra quốc phòng), báo cáo đề nghị Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành và Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng xét duyệt nâng ngạch các chức danh ngạch cao cấp, ngạch chính thuộc các ngành quy định

tại Điểm a Khoản 3 Điều 11 Quy chế này và các ngạch khởi đầu, ngạch chính, ngạch cao cấp thuộc Ngành Thanh tra quốc phòng;

đ) Trình tự, nội dung phiên họp của Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở thực hiện theo quy chế hoạt động của Hội đồng;

e) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở ban hành văn bản về kết quả xét duyệt, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng báo cáo bằng văn bản danh sách những trường hợp được công nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ ngạch khởi đầu và các trường hợp bãi miễn chức danh thuộc thẩm quyền (có giải trình lý do) về Bộ Quốc phòng (qua Cục Khoa học quân sự).

2. Hồ sơ xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ của Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở, gồm:

a) Báo cáo tổng hợp của Thư ký Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở;

b) Biên bản họp Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở (bao gồm cả biên bản kiểm phiếu);

c) Phiếu thẩm định của thẩm định viên;

d) Báo cáo của Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng;

đ) Quyết định của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng công nhận các chức danh ngạch khởi đầu;

e) Báo cáo của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng với Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành và Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng;

g) Mẫu các văn bản tại Điểm a, b, c, d và e Khoản này được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 20. Quy trình và hồ sơ xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành

1. Quy trình xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành

a) Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành tiếp nhận công văn và hồ sơ đề nghị xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định tại điểm a, b và e khoản 2 Điều 19 và hồ sơ cá nhân theo quy định tại Điều 18 Quy chế này; tổng hợp và phân loại hồ sơ; chuẩn bị văn bản báo cáo với Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành;

b) Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Đồng chí Thứ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách ngành (theo lĩnh vực được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phân công) hoặc của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị (đối với Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự), Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành quyết định tổ chức các phiên họp của Hội đồng để thẩm định hồ sơ các ứng viên; thành lập các tiểu ban và tổ chức thẩm định ngoại ngữ (nếu cần);

c) Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành tổ chức phiên họp, cho ý kiến về kết quả thẩm định hồ sơ ứng viên; bỏ phiếu tín nhiệm các ứng viên đủ tiêu chuẩn, bỏ phiếu bãi miễn đối với các trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn, bỏ phiếu miễn nhiệm đối với các trường hợp không còn công tác trong Ngành Thanh tra quốc phòng;

d) Trình tự, thủ tục, nội dung phiên họp của Hội đồng nâng ngạch chức danh được thực hiện theo quy định tại quy chế hoạt động của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành;

đ) Ban Thư ký hoàn thiện hồ sơ theo quyết nghị của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành để Chủ tịch Hội đồng báo cáo Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng về quá trình và kết quả thẩm định.

2. Hồ sơ xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành gồm:

a) Báo cáo tổng hợp của Thư ký Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành;

b) Báo cáo của Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách ngành (theo lĩnh vực được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phân công) hoặc Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị (đối với Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự);

c) Biên bản họp Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành (bao gồm cả biên bản kiểm phiếu);

d) Biên bản thẩm định trình độ ngoại ngữ (nếu có);

đ) Phiếu thẩm định của thẩm định viên;

e) Phiếu tín nhiệm của thành viên Hội đồng;

g) Báo cáo của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành trình Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng;

h) Mẫu các văn bản quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 21. Quy trình và hồ sơ xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng

1. Quy trình xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên

môn - kỹ thuật - nghiệp vụ của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng

a)¹¹ Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng:

- Tiếp nhận báo cáo tình hình xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định tại điểm a, b, đ và e khoản 2 Điều 19 Quy chế này; tiếp nhận báo cáo và hồ sơ đề nghị xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn của Hội đồng nâng ngạch chức danh các ngành về quá trình và kết quả thẩm định theo quy định tại điểm a, b, c và g khoản 2 Điều 20 Quy chế này; tiếp nhận hồ sơ cá nhân theo quy định tại Điều 18 Quy chế này;

- Tổng hợp tình hình xét duyệt của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; tình hình thẩm định của Hội đồng nâng ngạch chức danh các ngành;

- Phân loại hồ sơ theo các ngạch và các ngành;

- Chuẩn bị các văn bản, báo cáo Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng để tổ chức họp Hội đồng;

b) Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng quyết định tổ chức các phiên họp của Hội đồng để xét duyệt hồ sơ của các ứng viên; bỏ phiếu tín nhiệm các ứng viên đủ tiêu chuẩn, bỏ phiếu bãi miễn đối với các trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn, bỏ phiếu miễn nhiệm đối với các trường hợp không còn công tác trong Ngành Thanh tra quốc phòng;

c) Ban Thư ký hoàn thiện hồ sơ theo quyết nghị của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng để Chủ tịch Hội đồng báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về quá trình xét duyệt, đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định công nhận chức danh ngạch cao cấp, ngạch chính thuộc các ngành quy định tại Điểm a khoản 3 Điều 11 Quy chế này, bổ nhiệm chức danh các ngạch cao cấp, ngạch chính và ngạch khởi đầu thuộc Ngành Thanh tra quốc phòng, quyết định bãi miễn đối với các trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn, miễn nhiệm đối với các trường hợp không còn công tác trong Ngành Thanh tra quốc phòng;

d) Trình tự, thủ tục, nội dung phiên họp của Hội đồng được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng;

đ) Báo cáo của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng trình Thường vụ Quân ủy Trung ương về kết quả xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ;

e) Báo cáo của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng công nhận nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan

¹¹ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ.

2. Hồ sơ xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng

a) Báo cáo tổng hợp của Thư ký Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng;

b) Biên bản họp Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng (bao gồm cả Biên bản kiểm phiếu);

c) Phiếu thẩm định của thẩm định viên;

d) Phiếu tín nhiệm của thành viên Hội đồng;

đ) Báo cáo của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng trình Thường vụ Quân ủy Trung ương và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

e) Mẫu các văn bản quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản này theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy chế này.

Chương IV

GIẤY CHỨNG NHẬN CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ

Điều 22. Giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký và cấp giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ ngạch chính và ngạch cao cấp.

2. Chỉ huy trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng ký và cấp giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ ngạch khởi đầu.

3. Mẫu giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ được quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 23. Trao giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ ở cấp Bộ Quốc phòng

1. Bộ Quốc phòng tổ chức trao giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ ngạch cao cấp sau khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Cục Khoa học quân sự chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch trao giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ cấp Bộ Quốc phòng, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 24. Trao giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ ở cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức trao giấy chứng nhận chức danh

sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ ngạch khởi đầu sau khi có quyết định của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc công nhận chức danh ngạch khởi đầu; tổ chức trao giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ ngạch chính sau khi có quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc công nhận chức danh ngạch chính.

2. Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch trao giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ, trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt và tổ chức thực hiện. Trường hợp không có cơ quan quản lý khoa học và công nghệ, cấp ủy, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cho một cơ quan trực thuộc.

Điều 25. Trách nhiệm quản lý và sử dụng giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

1. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm in, cấp phát và kiểm tra việc sử dụng giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ ngạch khởi đầu.

2. Cục Khoa học quân sự tổ chức in, quản lý giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ ngạch chính và ngạch cao cấp theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

3. Trường hợp có quyết định bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ thì chỉ huy các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận ngay sau khi có quyết định bãi miễn.

4.¹² Trường hợp đề nghị cấp lại giấy chứng nhận do thất lạc, hư hỏng, cá nhân được công nhận chức danh và cơ quan, đơn vị chủ quản báo cáo về cấp trực thuộc Bộ. Cấp trực thuộc Bộ lập hồ sơ đề nghị Thủ trưởng Bộ Quốc phòng cấp lại giấy chứng nhận (qua Cục Khoa học quân sự). Hồ sơ gồm: Đơn đề nghị của cá nhân, công văn đề nghị của cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ (mẫu biểu theo quy định tại Phụ lục II của Thông tư này).

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Vận dụng đối với các ngành đặc thù

1. Ứng viên là sĩ quan thuộc các ngành đặc thù (tài chính - kế toán, thống kê, kiểm định và các ngành khác) được vận dụng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn

¹² Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

như đối với các ngành quy định tại Quy chế này.

2. Tiêu chuẩn xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh thuộc các ngành quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

3. Đăng ký xét duyệt nâng ngạch chức danh thuộc các ngành quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện vận dụng theo Phụ lục I kèm theo Quy chế này và kê khai kết quả hoạt động chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ phải bám sát tiêu chuẩn chức danh các ngành đó.

4. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh ngạch khởi đầu thuộc các ngành quy định tại khoản 1 Điều này như đối với chức danh ngạch khởi đầu thuộc các ngành quy định tại Quy chế này; báo cáo kết quả xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh ngạch chính và ngạch cao cấp về Bộ Quốc phòng (qua Cục Khoa học quân sự).

5. Cục Khoa học quân sự chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ các ứng viên chức danh ngạch chính và ngạch cao cấp thuộc các ngành quy định tại Khoản 1 Điều này; xin ý kiến của ít nhất 05 (năm) cơ quan liên quan; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí Thứ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách ngành; tổng hợp, báo cáo Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng.

Điều 27. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Cục Khoa học quân sự giúp Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong toàn quân, Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở và Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành trong công tác xét duyệt chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở trong công tác xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan;

b) Các cơ quan (Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Kỹ thuật, Cục Khoa học quân sự, Cục Quân y, Thanh tra Bộ Quốc phòng) có Thủ trưởng là Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động của Hội đồng theo quy định tại Quy chế này; thực hiện các quy định khác có liên quan của Nhà nước và Bộ Quốc phòng;

c) Văn phòng Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Cục Khoa học quân sự và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác tổ chức và bảo đảm cho cuộc

hợp của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng.

Điều 28. Kinh phí đảm bảo

1. Kinh phí đảm bảo hoạt động hằng năm của Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng và Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành dự toán trong kinh phí ngành khoa học, công nghệ và môi trường.

2. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động hằng năm của Hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở được bảo đảm từ nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và hỗ trợ từ kinh phí ngành khoa học, công nghệ và môi trường.

3. Cục Khoa học quân sự chủ trì, phối hợp với Cục Tài chính xây dựng dự toán kinh phí hằng năm, trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có vướng mắc, các Hội đồng nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ, cơ quan, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Khoa học quân sự) để nghiên cứu, giải quyết./.

Phụ lục I¹
SƠ YẾU LÝ LỊCH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ

(Kèm theo Thông tư số 58/2022/TT-BQP ngày 18 tháng 7 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TT	Mẫu biểu	Nội dung
1	Mẫu số 1 - NCKH	Đăng ký xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ Ngành Nghiên cứu khoa học
2	Mẫu số 1 - GD&ĐT	Đăng ký xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ Ngành Giáo dục và Đào tạo
3	Mẫu số 1 - YDQS	Đăng ký xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ Ngành Y - Dược quân sự
4	Mẫu số 1 - KT&CN	Đăng ký xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ Ngành Kỹ thuật và Công nghệ
5	Mẫu số 1 - XH&NVQS	Đăng ký xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự

¹ Phụ lục I Sơ yếu lý lịch kết quả hoạt động chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ được thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NƠI ỨNG VIÊN LÀM VIỆC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

**ĐĂNG KÝ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH CHỨC DANH SĨ QUAN
CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ**

Ngạch đăng ký:..... Ngành: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Kính gửi:

- Hội đồng nâng ngạch chức danh;
- Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành Nghiên cứu khoa học
(Ứng viên đăng ký xét duyệt Ngạch khởi đầu không ghi dòng này);
- Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng (Ứng viên đăng
ký xét duyệt Ngạch khởi đầu không ghi dòng này).

Phần thứ nhất

SƠ YẾU LÝ LỊCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CM - KT - NV

A - SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên khai sinh: SHSQ:
2. Họ và tên thường dùng:
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Số điện thoại:
5. Chức vụ (tháng, năm):
6. Cấp bậc (tháng, năm):
7. Nguyên quán:
8. Chỗ ở hiện nay:
9. Đơn vị công tác (ghi từ cơ sở đến cơ quan đơn vị trực thuộc BQP):
10. Nhập ngũ: Tái ngũ: Xuất ngũ:
11. Ngày vào Đảng: Chính thức:

12. Cấp ủy cao nhất đã qua:

13. Chiến trường đã qua (*tháng, năm*); chiến đấu, phục vụ chiến đấu (*tính chất, đối tượng, cương vị đơn vị*):

14. Khen thưởng (*hình thức, cấp quyết định, tháng năm*):

15. Kỷ luật (*hình thức, cấp quyết định, tháng năm*):

16. Sức khoẻ loại:

17. Qua trường:

Tên trường - Quốc gia	Cấp học - Loại hình	Ngành - Chuyên ngành học	Thời gian	Kết quả	Văn bằng

18. Tên đồ án, luận án, luận văn tốt nghiệp (*của cấp học cao nhất*):

19. Học vị (*Cử nhân, Kỹ sư, Thạc sĩ, Tiến sĩ*):

20. Chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ đang giữ (*Quyết định số, ngày, tháng, năm*):

21. Quá trình công tác:

Từ tháng năm - đến tháng năm	Chức vụ	Cấp bậc (<i>tháng, năm</i>)	Đơn vị

B - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CM - KT - NV

1. Văn bằng, chứng chỉ

Số TT	Loại văn bằng, chứng chỉ (<i>chuyên môn, bồi dưỡng, ngoại ngữ, tin học, chức danh CM-KT-NV</i>)	Cấp độ	Số văn bằng, chứng chỉ, tháng năm, nơi cấp
1			
2			
...			

2. Nghiên cứu khoa học

Số TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Năm hoàn thành	Cấp quản lý ^(*)	Chức danh thực hiện nhiệm vụ ^(**)	Kết quả nghiệm thu ở cấp quản lý	Số điểm tính theo quy định
1						
2						
...						
	Tổng					

(*): Cấp Quốc gia; Bộ hoặc tương đương; Cơ sở nhóm I; Cơ sở nhóm II.

(**): Chủ nhiệm; Thư ký; Thành viên chính.

3. Bài báo được tính điểm

Số TT	Tên bài báo	Năm công bố	Tác giả chính	Tham gia	Số lượng tác giả	Tạp chí đăng	Thuộc chuyên ngành	Số điểm tính theo quy định
1								
2								
...								
	Tổng							

4. Sách chuyên khảo

Số TT	Tên sách	Năm xuất bản	Chủ biên	Tham gia	Cấp phê duyệt	Thuộc chuyên ngành	Số điểm tính theo quy định
1							
2							
...							
	Tổng						

5. Hoạt động thực tế^(*)

Số TT	Hoạt động thực tế	Cấp độ	Lĩnh vực áp dụng	Thời gian
1				
2				
...				

(*): Thực tế đơn vị, sản xuất, kinh doanh, kỹ năng, hiểu biết, kinh nghiệm.

6. Kết quả khác (Liệt kê kết quả hoạt động CM-KT-NV liên quan đến tiêu chuẩn chức danh đăng ký xét duyệt mà chưa kê khai tại các mục trên)

Phần thứ hai
CÁC MINH CHỨNG

(Gồm các bản sao được đóng kèm theo thứ tự kê khai tại Mục B Phần thứ nhất)

Phần thứ ba
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Tôi cam đoan những nội dung đăng ký trên và các minh chứng kèm theo là đúng sự thực, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NOI ỨNG VIÊN CÔNG TÁC

Đơn vị:.....

Xác nhận nội dung đăng ký trên
là đúng sự thật.

Ngày tháng năm 20

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(ký và ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NƠI ỨNG VIÊN LÀM VIỆC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

**ĐĂNG KÝ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH CHỨC DANH SĨ QUAN
CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ**

Ngạch đăng ký:..... Ngành: **GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Kính gửi:

- Hội đồng nâng ngạch chức danh (Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng);
- Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Giáo dục và Đào tạo (Ứng viên đăng ký xét duyệt Ngạch khởi đầu không ghi dòng này);
- Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng (Ứng viên đăng ký xét duyệt Ngạch khởi đầu không ghi dòng này).

Phần thứ nhất

SƠ YẾU LÝ LỊCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CM - KT - NV

A - SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên khai sinh: SHSQ:
2. Họ và tên thường dùng:
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Số điện thoại:
5. Chức vụ (tháng, năm):
6. Cấp bậc (tháng, năm):
7. Nguyên quán:
8. Chỗ ở hiện nay:
9. Đơn vị công tác (ghi từ bộ môn, khoa, đơn vị cơ sở đến cơ quan đơn vị trực thuộc BQP):
10. Nhập ngũ: Tái ngũ: Xuất ngũ:

11. Ngày vào Đảng: Chính thức:
12. Cấp ủy cao nhất đã qua:
13. Chiến trường đã qua (*tháng, năm*); chiến đấu, phục vụ chiến đấu (*tính chất, đối tượng, cương vị đơn vị*):
14. Khen thưởng (*hình thức, cấp quyết định, tháng năm*):
15. Kỷ luật (*hình thức, cấp quyết định, tháng năm*):
16. Sức khỏe loại:
17. Qua trường:

Tên trường - Quốc gia	Cấp học - Loại hình	Ngành - Chuyên ngành học	Thời gian	Kết quả	Văn bằng

18. Tên đồ án, luận án, luận văn tốt nghiệp (*của cấp học cao nhất*):
19. Học vị (*Cử nhân, Kỹ sư, Thạc sĩ, Tiến sĩ*):
20. Chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ đang giữ (*Quyết định số, ngày, tháng, năm*):
21. Quá trình công tác:

Từ tháng năm - đến tháng năm	Chức vụ	Cấp bậc (<i>tháng, năm</i>)	Đơn vị

B- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CM - KT - NV

1. Văn bằng, chứng chỉ

Số TT	Loại văn bằng, chứng chỉ (<i>chuyên môn, bồi dưỡng, ngoại ngữ, tin học, chức danh CM - KT - NV</i>)	Cấp độ	Số văn bằng, chứng chỉ, tháng năm, nơi cấp
1			
2			
...			

2. Nghiên cứu khoa học

Số TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Năm hoàn thành	Cấp quản lý(*)	Chức danh thực hiện nhiệm vụ (**)	Kết quả nghiệm thu ở cấp quản lý
1					
2					
...					

(*): Cấp Quốc gia; Bộ hoặc tương đương; Cơ sở nhóm I; Cơ sở nhóm II.

(**): Chủ nhiệm; Thư ký; Tham gia.

3. Sáng kiến

Số TT	Tên sáng kiến	Năm công nhận	Cấp công nhận(*)	Chức danh thực hiện nhiệm vụ (**)
1				
2				
...				

(*): Bộ hoặc tương đương; Cơ sở nhóm I; Cơ sở nhóm II.

(**): Chủ trì; Thư ký; Tham gia.

4. Hướng dẫn học viên

Số TT	Họ và tên học viên	Loại hình hướng dẫn (luận văn, luận án, chuyên đề, tiểu luận, đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến, hội thi)	Năm bảo vệ	Quyết định HD, văn bằng, chứng chỉ của học viên
1				
2				
...				

5. Danh hiệu giảng viên, giáo viên

Số TT	Danh hiệu	Năm đạt danh hiệu	Số Quyết định
1			
2			
...			

6. Biên soạn tài liệu, giáo trình, sách phục vụ đào tạo; bài báo khoa học

a) Biên soạn tài liệu, giáo trình, sách:

Số TT	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Chủ biên	Tham gia	Nhà xuất bản	Ngành, trường dùng tài liệu
1						
2						
...						

b) Bài báo khoa học:

Số TT	Tên bài báo	Năm công bố	Chủ biên	Tham gia	Tạp chí đăng bài	Thuộc chuyên ngành
1						
2						
..						

7. Hoạt động thực tế(*)

Số TT	Hoạt động thực tế	Cấp độ	Lĩnh vực áp dụng	Thời gian
1				
2				
...				

(*): Thực tế đơn vị, sản xuất, kinh doanh, kỹ năng, hiểu biết, kinh nghiệm.

8. Kê khai khác (*Kê khai kết quả hoạt động CM-KT-NV liên quan đến tiêu chuẩn chức danh đề nghị xét duyệt mà chưa kê khai tại các mục trên*)

Phần thứ hai
CÁC MINH CHỨNG

(Gồm các bản sao được đóng kèm theo thứ tự kê khai tại Mục B Phần thứ nhất)

Phần thứ ba
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Tôi cam đoan những nội dung đăng ký trên và các minh chứng kèm theo là đúng sự thực, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NƠI ỨNG VIÊN CÔNG TÁC

Đơn vị:.....

Xác nhận nội dung đăng ký trên
là đúng sự thật.

Ngày tháng năm 20

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(ký và ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NƠI ỨNG VIÊN LÀM VIỆC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

**ĐĂNG KÝ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH CHỨC DANH SĨ QUAN
CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ**

Ngạch đăng ký:..... Ngành: Y - DƯỢC QUÂN SỰ

Kính gửi:

- Hội đồng nâng ngạch chức danh (Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng);

- Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Y - Dược quân sự (Ứng viên đăng ký xét duyệt Ngạch khởi đầu không ghi dòng này);

- Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng (Ứng viên đăng ký xét duyệt Ngạch khởi đầu không ghi dòng này).

Phần thứ nhất

SƠ YẾU LÝ LỊCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CM - KT - NV

A - SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên khai sinh: SHSQ:
2. Họ và tên thường dùng:
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Số điện thoại:
5. Chức vụ (tháng, năm):
6. Cấp bậc (tháng, năm):
7. Nguyên quán:
8. Chỗ ở hiện nay:
9. Đơn vị công tác (ghi từ cơ sở đến cơ quan đơn vị trực thuộc BQP):
10. Nhập ngũ: Tái ngũ: Xuất ngũ:
11. Ngày vào Đảng: Chính thức:

12. Cấp ủy cao nhất đã qua:

13. Chiến trường đã qua (*tháng, năm*); chiến đấu, phục vụ chiến đấu (*tính chất, đối tượng, cương vị đơn vị*):

14. Khen thưởng (*hình thức, cấp quyết định, tháng năm*):

15. Kỷ luật (*hình thức, cấp quyết định, tháng năm*):

16. Sức khoẻ loại:

17. Qua trường:

Tên trường - Quốc gia	Cấp học - Loại hình	Ngành - Chuyên ngành học	Thời gian	Kết quả	Văn bằng

18. Tên đồ án, luận án, luận văn tốt nghiệp (*của cấp học cao nhất*):

19. Học vị (*Cử nhân, Kỹ sư, Thạc sĩ, Tiến sĩ*):

20. Chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ đang giữ (*Quyết định số, ngày, tháng, năm*):

21. Quá trình công tác:

Từ tháng năm - đến tháng năm	Chức vụ	Cấp bậc (<i>tháng, năm</i>)	Đơn vị

B - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CM - KT - NV

1. Văn bằng, chứng chỉ

Số TT	Loại văn bằng, chứng chỉ (<i>chuyên môn, bồi dưỡng, ngoại ngữ, tin học, chức danh CM-KT-NV</i>)	Cấp độ	Số văn bằng, chứng chỉ, tháng năm, nơi cấp
1			
2			
...			

2. Nghiên cứu khoa học

Số TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Năm hoàn thành	Cấp quản lý(*)	Chức danh thực hiện nhiệm vụ (**)	Kết quả nghiệm thu ở cấp quản lý
1					
2					
...					

(*): Cấp Quốc gia; Bộ hoặc tương đương; Cơ sở nhóm I; Cơ sở nhóm II.

(**): Chủ nhiệm; Thư ký; Tham gia chính; Thành viên.

3. Sáng kiến

Số TT	Tên sáng kiến	Năm công nhận	Cấp công nhận(*)	Chức danh thực hiện nhiệm vụ (**)
1				
2				
...				

(*): Bộ hoặc tương đương; Cơ sở nhóm I; Cơ sở nhóm II.

(**): Chủ trì; Thư ký; Tham gia.

4. Bài báo khoa học (*kê khai bài báo quốc tế uy tín hoặc trong nước có uy tín*)

Số TT	Tên bài báo	Năm công bố	Tác giả chính	Tham gia	Tạp chí đăng	Thuộc chuyên ngành
1						
2						
3						
4						
5						

5. Kê khai khác (*Kê khai kết quả hoạt động CM-KT-NV liên quan đến tiêu chuẩn chức danh đăng ký xét duyệt mà chưa kê khai tại các mục trên*)

Phần thứ hai
CÁC MINH CHỨNG

(Gồm các bản sao được đóng kèm theo thứ tự kê khai tại Mục B Phần thứ nhất)

Phần thứ ba
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Tôi cam đoan những nội dung đăng ký trên và các minh chứng kèm theo là đúng sự thực, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NƠI ỨNG VIÊN CÔNG TÁC

Đơn vị:.....

Xác nhận nội dung đăng ký trên
là đúng sự thật.

Ngày tháng năm 20

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(ký và ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NƠI ỨNG VIÊN LÀM VIỆC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

**ĐĂNG KÝ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH CHỨC DANH SĨ QUAN
CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ**

Ngạch đăng ký:..... Ngành: KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

Kính gửi:

- Hội đồng nâng ngạch chức danh (Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng);

- Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Kỹ thuật và công nghệ (Ứng viên đăng ký xét duyệt Ngạch khởi đầu không ghi dòng này);

- Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng (Ứng viên đăng ký xét duyệt Ngạch khởi đầu không ghi dòng này).

Phần thứ nhất

SƠ YẾU LÝ LỊCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CM - KT - NV

A - SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên khai sinh: SHSQ:
2. Họ và tên thường dùng:
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Số điện thoại:
5. Chức vụ (tháng, năm):
6. Cấp bậc (tháng, năm):
7. Nguyên quán:
8. Chỗ ở hiện nay:
9. Đơn vị công tác (ghi từ cơ sở đến cơ quan đơn vị trực thuộc BQP):
10. Nhập ngũ: Tái ngũ: Xuất ngũ:

11. Ngày vào Đảng:

Chính thức:

12. Cấp ủy cao nhất đã qua:

13. Chiến trường đã qua (*tháng, năm*); chiến đấu, phục vụ chiến đấu (*tính chất, đối tượng, cương vị đơn vị*):

14. Khen thưởng (*hình thức, cấp quyết định, tháng năm*):

15. Kỷ luật (*hình thức, cấp quyết định, tháng năm*):

16. Sức khỏe loại:

17. Qua trường:

Tên trường - Quốc gia	Cấp học - Loại hình	Ngành - Chuyên ngành học	Thời gian	Kết quả	Văn bằng

18. Tên đồ án, luận án, luận văn tốt nghiệp (*của cấp học cao nhất*):

19. Học vị (*Cử nhân, Kỹ sư, Thạc sĩ, Tiến sĩ*):

20. Chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ đang giữ (*Quyết định số, ngày, tháng, năm*):

21. Quá trình công tác:

Từ tháng năm - đến tháng năm	Chức vụ	Cấp bậc (<i>tháng, năm</i>)	Đơn vị

B - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CM - KT - NV

1. Văn bằng, chứng chỉ

Số TT	Loại văn bằng, chứng chỉ (<i>chuyên môn, bồi dưỡng, ngoại ngữ, tin học, chức danh CM-KT-NV</i>)	Cấp độ	Số văn bằng, chứng chỉ, tháng năm, nơi cấp
1			
2			
3			
...			

2. Nghiên cứu khoa học

Số TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Năm hoàn thành	Cấp quản lý(*)	Chức danh thực hiện nhiệm vụ (**)	Kết quả nghiệm thu ở cấp quản lý	Số điểm tính theo quy định
1						
2						
...						
	Tổng					

(*): Cấp Quốc gia; Bộ hoặc tương đương; Cơ sở nhóm I; Cơ sở nhóm II.

(**): Chủ nhiệm; Thư ký; Thành viên chính.

3. Hoạt động kỹ thuật và công nghệ

Số TT	Tên nhiệm vụ kỹ thuật và công nghệ	Năm hoàn thành	Cấp quản lý(*)	Chức danh thực hiện nhiệm vụ (**)	Kết quả nghiệm thu ở cấp quản lý	Số điểm tính theo quy định
1						
2						
...						
	Tổng					

(*): Cấp Quốc gia; Bộ hoặc tương đương; Cơ sở nhóm I; Cơ sở nhóm II.

(**): Chủ nhiệm; Thư ký; Thành viên chính.

4. Sáng chế, sáng kiến

Số TT	Tên sáng chế, sáng kiến	Năm công nhận	Cấp công nhận(*)	Chức danh thực hiện nhiệm vụ (**)	Số điểm tính theo quy định
1					
2					
...	Tổng				

(*): Cấp Bộ hoặc tương đương; Cơ sở nhóm I; Cơ sở nhóm II.

(**): Chủ trì; Thư ký; Tham gia.

5. Kết quả khác (Liệt kê kết quả hoạt động CM-KT-NV liên quan đến tiêu chuẩn chức danh đăng ký xét duyệt mà chưa kê khai tại các mục trên)

Phần thứ hai
CÁC MINH CHỨNG

(Gồm các bản sao được đóng kèm theo thứ tự kê khai tại Mục B Phần thứ nhất)

Phần thứ ba
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Tôi cam đoan những nội dung đăng ký trên và các minh chứng kèm theo là đúng sự thực, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NƠI ỨNG VIÊN CÔNG TÁC

Đơn vị:.....

Xác nhận nội dung đăng ký trên
là đúng sự thật.

Ngày tháng năm 20

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(ký và ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NƠI ỨNG VIÊN LÀM VIỆC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

**ĐĂNG KÝ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH CHỨC DANH SĨ QUAN
CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ**

Ngạch đăng ký:..... Ngành: **XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUÂN SỰ**

Kính gửi:

- Hội đồng nâng ngạch chức danh (Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng);

- Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự (Ứng viên đăng ký xét duyệt Ngạch khởi đầu không ghi dòng này);

- Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng (Ứng viên đăng ký xét duyệt Ngạch khởi đầu không ghi dòng này).

Phần thứ nhất

SƠ YẾU LÝ LỊCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CM - KT - NV

A - SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên khai sinh: SHSQ:
2. Họ và tên thường dùng:
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Số điện thoại:
5. Chức vụ (tháng, năm):
6. Cấp bậc (tháng, năm):
7. Nguyên quán:
8. Chỗ ở hiện nay:
9. Đơn vị công tác (ghi từ cơ sở đến cơ quan đơn vị trực thuộc BQP):
10. Nhập ngũ: Tái ngũ: Xuất ngũ:

11. Ngày vào Đảng:

Chính thức:

12. Cấp ủy cao nhất đã qua:

13. Chiến trường đã qua (*tháng, năm*); chiến đấu, phục vụ chiến đấu (*tính chất, đối tượng, cương vị đơn vị*):14. Khen thưởng (*hình thức, cấp quyết định, tháng năm*):15. Kỷ luật (*hình thức, cấp quyết định, tháng năm*):

16. Sức khoẻ loại:

17. Qua trường:

Tên trường - Quốc gia	Cấp học - Loại hình	Ngành - Chuyên ngành học	Thời gian	Kết quả	Văn bằng

18. Tên đồ án, luận án, luận văn tốt nghiệp (*của cấp học cao nhất*):19. Học vị (*Cử nhân, Kỹ sư, Thạc sỹ, Tiến sỹ*):20. Chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ đang giữ (*Quyết định số, ngày, tháng, năm*):

21. Quá trình công tác:

Từ tháng năm - đến tháng năm	Chức vụ	Cấp bậc (<i>tháng, năm</i>)	Đơn vị

B - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CM - KT - NV

1. Văn bằng, chứng chỉ

Số TT	Loại văn bằng, chứng chỉ (<i>chuyên môn, bồi dưỡng, ngoại ngữ, tin học, chức danh CM-KT-NV</i>)	Cấp độ	Số văn bằng, chứng chỉ, tháng năm, nơi cấp
1			
2			
3			
...			

2. Công trình, tác phẩm, hoạt động huấn luyện

Số TT	Tên công trình, tác phẩm, hoạt động huấn luyện	Năm hoàn thành	Cấp quản lý	Chức danh thực hiện nhiệm vụ (*)	Kết quả đánh giá ở cấp quản lý
1					
2					
...					

(*): Trực tiếp dân dụng và chỉ huy; Trực tiếp biên đạo và dân dụng tác phẩm; Trực tiếp hướng dẫn luyện tập; Trực tiếp đạo diễn chính; Chủ nhiệm; Chủ trì; Biên tập; Tham gia.

3. Giải thưởng Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành (hoặc Hội đồng khác)

Số TT	Tên Giải thưởng	Năm đạt giải	Chức danh thực hiện nhiệm vụ	Đánh giá của Hội đồng	Số Quyết định
1					
2					
...					

4. Kết quả hoạt động khoa học và công nghệ

Số TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Năm hoàn thành	Cấp quản lý(*)	Chức danh thực hiện nhiệm vụ (**)	Kết quả nghiệm thu ở cấp quản lý
1					
2					
...					

(*): Cấp Quốc gia; Bộ hoặc tương đương; Cơ sở nhóm I; Cơ sở nhóm II.

(**): Chủ nhiệm; Thư ký; Thành viên chính.

5. Kết quả khác (Liệt kê kết quả hoạt động CM-KT-NV liên quan đến tiêu chuẩn chức danh đăng ký xét duyệt mà chưa kê khai tại các mục trên)

Phần thứ hai
CÁC MINH CHỨNG

(Gồm các bản sao được đóng kèm theo thứ tự kê khai tại Mục B Phần thứ nhất)

Phần thứ ba
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Tôi cam đoan những nội dung đăng ký trên và các minh chứng kèm theo là đúng sự thực, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NƠI ỨNG VIÊN CÔNG TÁC

Đơn vị:.....

Xác nhận nội dung đăng ký trên
là đúng sự thật.

Ngày tháng năm 20

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU THANH TRA VIÊN

Số thẻ:.....

A. SƠ YẾU LÝ LỊCH BẢN THÂN

Họ và tên: ; Ngày sinh: ; Nam, nữ; Bí danh:
 Chức vụ và đơn vị công tác:
 Quê quán:
 Chỗ ở hiện nay:
 Dân tộc: ; Thành phần gia đình: ; Thành phần bản thân:
 Ngày tham gia cách mạng:
 Ngày vào Đảng: ; Chính thức:
 Cấp uỷ hiện nay:
 Lý luận chính trị:
 Trình độ văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ:
 Ngoại ngữ:
 Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước đã qua:
 Mức lương hiện nay (cấp bậc): ; Thời gian xếp (nhận cấp):
 Sức khoẻ:
 Khen thưởng:
 Kỷ luật:

B. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (kể cả chức danh do bầu cử như ĐBHDND, Đại biểu Quốc hội, cấp uỷ và các đoàn thể, các hội) tổ nghiệp Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ năm nào, ở đâu, ngành gì.

C. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Họ và tên vợ: Năm sinh:
 Quê quán:
 Nghề nghiệp, đơn vị công tác:
 Họ và tên con: (năm sinh, nam hay nữ, nghề nghiệp và nơi công tác)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ

HỒ SƠ CÁN BỘ

(ký tên, đóng dấu)

Địa danh, ngày tháng năm

NGƯỜI KHAI

(ký, ghi rõ họ, tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NƠI ỨNG VIÊN LÀM VIỆC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

**ĐĂNG KÝ XÉT BỎ NHIỆM THANH TRA VIÊN
TRONG QUÂN ĐỘI**

A. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: SHSQ:
2. Họ và tên thường dùng:
3. Cấp bậc:
4. Ngày, tháng, năm sinh:
5. Quê quán:
6. Nơi ở hiện nay:
7. Chức vụ:
8. Đơn vị công tác:
9. Nhập ngũ:
10. Ngày vào đảng:
11. Cấp ủy cao nhất đã qua:.....
12. Qua chiến đấu, phục vụ chiến đấu:
-
13. Khen thưởng:
-
-
14. Kỷ luật:
-
-
15. Qua trường:.....
-
-
16. Các chứng chỉ bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ:.....
17. Văn bản công nhận chức danh dưới chức danh đăng ký xét công nhận:
-
-
-

18. Quá trình công tác:

Thời gian		Cấp bậc, chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
Từ	Đến		

B. KÊ KHAI ĐỊNH LƯỢNG CÁC KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA

1. Cán bộ CN-KT-NV khác:

STT	Chức danh CM-NV-KT khác	Năm	Ngành chuyên môn	Đơn vị

2. Các kết quả hoạt động chuyên môn:

STT	Công việc	Chủ trì Tham gia	Đánh giá chất lượng của đơn vị quản lý

3. Ngoại ngữ:

STT	Tên ngoại ngữ	Cấp độ	Nơi học	Thời gian học Từ/....đến....../.....	Năm thi đỗ	Số bằng, chứng chỉ

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ**

Địa danh, ngày tháng năm.....
NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ, tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI
ĐỀ NGHỊ XÉT BỎ NHIỆM THANH TRA VIÊN

Họ và tên:Ngày, tháng, năm sinh:
Chức vụ và đơn vị công tác:
Cấp bậc:

I. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Trình độ đào tạo:
- Tốt nghiệpchuyên ngành.....
Thời gian đào tạo:Năm tốt nghiệp.....
- Tốt nghiệpchuyên ngành.....
Thời gian đào tạo:Năm tốt nghiệp.....
2. Trình độ lý luận chính trị: cao cấp.
3. Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra đã qua:.....
.....
4) Trình độ ngoại ngữ:

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC

1. Về công tác thanh tra:
.....
.....

2. Về tham gia công tác xây dựng ngành
.....
.....

III. TỰ NHẬN XÉT ƯU, KHUYẾT ĐIỂM VÀ ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM TTV

.....
Đề nghị bỏ nhiệm Thanh tra viên.....

Địa danh, ngày tháng năm

NGƯỜI KHAI

(ký, ghi rõ họ, tên)

IV. NHẬN XÉT CỦA THỦ TRƯỞNG TRỰC TIẾP QUẢN LÝ
VÀ ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM THANH TRA VIÊN

Địa danh, ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

V. Ý KIẾN NHẬN XÉT CỦA CHÁNH THANH TRA BỘ QUỐC PHÒNG
(Ghi rõ ưu, khuyết điểm, mức đề nghị bỏ nhiệm Thanh tra viên, ký tên đóng dấu)

Địa danh, ngày tháng năm

CHÁNH THANH TRA

(ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
NƠI ỨNG VIÊN LÀM VIỆC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

Số: /NXCB

NHẬN XÉT CÁN BỘ
ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM THANH TRA VIÊN

Họ và tên: ; sinh ngày:

Nhập ngũ:

Cấp bậc: ; Chức vụ:

Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành:

Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành:

Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành:

Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành:

Đồng chí đã được đào

tạo qua các trường

Đồng chí đã đảm nhiệm các chức vụ:

Năng lực, phẩm chất đạo đức và kết quả hoàn thành nhiệm vụ:

Đủ tiêu chuẩn, điều kiện bỏ nhiệm Thanh tra viên...../.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II

MINH CHỨNG HỒ SƠ CÁ NHÂN

(Kèm theo Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam)

Các minh chứng gồm bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định,... của cơ quan nhà nước (hoặc tổ chức) trong và ngoài nước có thẩm quyền và các minh chứng khác.

1. Về văn bằng, chứng chỉ

Bằng tốt nghiệp đại học, chuyên khoa 1, chuyên khoa 2, thạc sĩ, tiến sĩ, chứng nhận đạt chuẩn giáo sư, phó giáo sư, giấy chứng nhận chức danh ngạch đang giữ, các minh chứng về trình độ ngoại ngữ, tin học, lý luận sư phạm, ... được công chứng.

2. Về nghiên cứu khoa học

- Quyết định của cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ (hoặc hợp đồng nghiên cứu), chủ nhiệm, thư ký nhiệm vụ được sao y;

- Các văn bản minh chứng về nghiệm thu và ứng dụng của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (hoặc chứng nhận đăng ký kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ) được sao y.

3. Về hoạt động kỹ thuật và công nghệ

- Quyết định của cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ kỹ thuật và công nghệ (hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ) đối với chủ nhiệm (hoặc chủ nhiệm nhánh nhiệm vụ cấp Bộ Quốc phòng và tương đương) được sao y;

- Các văn bản minh chứng về nghiệm thu và ứng dụng của nhiệm vụ kỹ thuật và công nghệ (hoặc chứng nhận đăng ký kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ) được sao y.

4. Về giáo dục và đào tạo

Quyết định giao nhiệm vụ giảng dạy (có tên giáo viên, môn học, số tiết,... của thủ trưởng cơ sở đào tạo), các quyết định tốt nghiệp (hoặc văn bằng tốt nghiệp) của học viên được sao y.

5. Về công trình, tác phẩm, hoạt động trong lĩnh vực xã hội và nhân văn

- Quyết định giao nhiệm vụ thực hiện Công trình, tác phẩm, hoạt động trong lĩnh vực xã hội và nhân văn được sao y;

- Văn bản minh chứng về nghiệm thu (hoặc ứng dụng trong thực tế) được sao y.

6. Về bài báo khoa học

Trang bìa tạp chí, mục lục số tạp chí có bài đăng, trang đầu và trang cuối bài báo được sao y.

7. Về sách (sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu, sách chuyên khảo...)

Quyết định giao nhiệm vụ (nếu có), biên bản thẩm định sách, quyết định của cơ quan, cơ sở đào tạo sử dụng sách vào mục đích đào tạo, giảng dạy, trang bìa, phụ bìa có tên tác giả, mục lục, trang đầu và trang cuối của phần, chương, mục (mà ứng viên là tác giả) được sao y.

8. Về đề án, đồ án, sáng kiến, sáng chế, hướng dẫn hội thi cấp Bộ Quốc phòng trở lên

Quyết định giao nhiệm vụ chủ trì đề án, đồ án, sáng kiến, sáng chế..., quyết định công nhận tác giả của đề án, đồ án, sáng kiến, sáng chế... của cấp có thẩm quyền được sao y.

9. Về hoạt động thực tiễn

Quyết định làm việc tại đơn vị, sản xuất, kinh doanh; xác nhận kỹ năng, hiểu biết, kinh nghiệm được sao y.

10. Đối với các chức danh đặc thù của ngành

Do chủ tịch hội đồng ngành căn cứ vào tính chất cụ thể để xem xét phiên tương đương trong xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định./.

Phụ lục IIa¹

HỒ SƠ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CHỨC DANH

(Kèm theo Thông tư số 58/2022/TT-BQP ngày 03 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TT	Hồ sơ	Nội dung
1	Đơn đề nghị cấp lại của cá nhân được công nhận chức danh	Theo Mẫu số 1
2	Công văn đề nghị của cơ quan trực thuộc Bộ	Theo Mẫu số 2

¹ Phụ lục IIa này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 58/2022/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, có hiệu lực thi hành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CHỨC DANH
SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ

Kính gửi:

- Thủ trưởng Bộ Quốc phòng;
- Cục Khoa học quân sự/BQP;
- Thủ trưởng (cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ).

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Quê quán:

Cấp bậc:

Chức vụ:

Đơn vị:

Đã được công nhận chức danh ngạch, ngành..... tại Quyết định số /QĐ-BQP ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc công nhận nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm....

Lý do đề nghị cấp lại giấy chứng nhận:.....

.....

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm. Kính đề nghị Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, cấp lại giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ cho tôi.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngàythángnăm

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Cá nhân gửi kèm theo 02 ảnh chân dung, mặc quân phục thường dùng mùa hè, không đội mũ, nền trắng, kích thước 3cmx4cm.

**BỘ QUỐC PHÒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG**

V/v cấp lại giấy chứng nhận
chức danh CM-KT-NV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày tháng năm

Kính gửi: Cục Khoa học quân sự.

Căn cứ Thông tư số /2022/TT-BQP ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BQP ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc công nhận nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm;

Căn cứ đơn đề nghị của đồng chí.

Cơ quan kính đề nghị Cục Khoa học quân sự báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét cấp lại giấy chứng nhận cho đồng chí....., thông tin cụ thể như sau:

Ngày tháng năm sinh:

Quê quán:

Cấp bậc:

Chức vụ:

Đơn vị:

Đã được công nhận chức danh ngạch, ngành..... tại Quyết định số /QĐ-BQP ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc công nhận nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm....

Lý do đề nghị cấp lại giấy chứng nhận:...

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TRỰC THUỘC BỘ**
(ký tên, đóng dấu)

Cấp bậc Họ và tên

Phụ lục III
HÌNH THỨC, SỐ LƯỢNG NƠI NHẬN VÀ LƯU GIỮ HỒ SƠ CÁ NHÂN
TRONG XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH CHỨC DANH SĨ QUAN
CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ

(Kèm theo Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam)

1. Hình thức hồ sơ cá nhân

a) Hồ sơ đăng ký xét duyệt được đóng thành quyển khổ A4, bìa mềm, màu xanh dương đối với ngạch khởi đầu và ngạch chính, màu đỏ cờ đối với ngạch cao cấp;

b) Trước mỗi mục minh chứng (Văn bằng, chứng chỉ; Nghiên cứu khoa học; Giáo dục và đào tạo, ...) có tờ bìa mềm, màu xanh dương in danh mục các minh chứng. Trình tự sắp xếp các minh chứng trong mỗi bộ hồ sơ theo thứ tự minh chứng quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Số lượng và nơi nhận hồ sơ cá nhân

a) Ngạch khởi đầu: 02 bộ (không kể đối với ứng viên ngạch khởi đầu Ngành Thanh tra quốc phòng) gửi về cơ quan thường trực hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở;

b) Ngạch chính và Ngạch cao cấp (kể cả đối với ứng viên ngạch khởi đầu Ngành Thanh tra quốc phòng): 03 bộ gửi về cơ quan thường trực hội đồng nâng ngạch chức danh cơ sở.

3. Lưu giữ hồ sơ cá nhân

a) Hồ sơ cá nhân của ứng viên ngạch khởi đầu do cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng lưu giữ 01 (một) bộ tại cơ quan văn thư - lưu trữ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng sau khi tổ chức xét duyệt xong (trừ hồ sơ ứng viên ngạch khởi đầu Ngành Thanh tra quốc phòng, phải thực hiện như đối với hồ sơ Thanh tra viên cao cấp và Thanh tra viên chính). Thời gian lưu giữ là 03 (ba) năm kể từ khi xét duyệt;

b) Hồ sơ cá nhân của ứng viên ngạch cao cấp và ngạch chính thuộc các ngành và hồ sơ ứng viên ngạch khởi đầu Ngành Thanh tra quốc phòng: Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng lưu 01 (một) bộ hồ sơ như đối với ngạch khởi đầu; nộp 02 (hai) bộ hồ sơ về Cơ quan thường trực của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành. Sau khi Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành thẩm định xong thì gửi 02 (hai) bộ hồ sơ về Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng để thẩm tra và lưu giữ tại bộ phận văn thư - lưu trữ của Cục. Thời gian lưu giữ là ba (03) năm kể từ năm xét duyệt.

4. Bìa hồ sơ cá nhân và mục lục hồ sơ

a) Bìa hồ sơ cá nhân có hình thức như sau:

BỘ QUỐC PHÒNG (cỡ chữ 13pt, IN HOA, không đậm)
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ (cỡ chữ 13pt, IN HOA, đậm)

ĐĂNG KÝ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH SĨ QUAN CM-KT-NV
(cỡ chữ 20pt IN HOA, đậm)

Ngành:..... (cỡ chữ 14pt, IN HOA, đậm)

Ngạch:..... (cỡ chữ 14pt, IN HOA, đậm)

Họ và tên ứng viên: (cỡ chữ 14pt, IN HOA, đậm)

Cấp bậc: (cỡ chữ 14pt, in thường, đậm)

Chức vụ: (cỡ chữ 14pt, in thường, đậm)

Đơn vị đang làm việc:

..... (cỡ chữ 14pt, in thường, đậm)

ĐỊA DANH (cỡ 14pt, IN HOA, đậm), **năm 20....**(cỡ 14pt, in thường, đậm)

- Khung bìa hồ sơ có chiều cao 25,18cm, chiều rộng 15,89 cm; có độ nét 4,5 pt.

- Kiểu chữ in trong bìa hồ sơ: Times New Roman.

b) Mục lục hồ sơ: Mục lục hồ sơ được đóng sau bìa hồ sơ, theo mẫu như sau:

MỤC LỤC

Nội dung	<i>Trang</i>
Phần thứ nhất: SƠ YẾU LÝ LỊCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CM-KT-NV	
A. SƠ YẾU LÝ LỊCH	
B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CM-KT-NV	
1.	
2.	
...	
Phần thứ hai: CÁC MINH CHỨNG	
1. Văn bằng, chứng chỉ	
2. Nghiên cứu khoa học	
3. Hoạt động kỹ thuật và công nghệ	
4. Giáo dục và đào tạo	
5. Công trình, tác phẩm, hoạt động trong lĩnh vực xã hội và nhân văn	
6. Bài báo khoa học	
7. Sách (sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu, sách chuyên khảo...)	
8. Đề án, đồ án, sáng kiến, sáng chế, hướng dẫn hội thi cấp Bộ Quốc phòng trở lên	
9. Hoạt động thực tiễn	
10. Minh chứng đối với các chức danh đặc thù của ngành	
Phần thứ ba: XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	

- Bảng Mục lục có nét kẻ 1/2pt; có kiểu chữ Times New Roman 14pt./.

Phụ lục IV
MẪU HỒ SƠ XÉT DUYỆT
CỦA HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH CHỨC DANH CƠ SỞ
(Kèm theo Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam)

STT	Mẫu biểu	Nội dung
1	Mẫu số 3 CS01-BCTH	Báo cáo Tổng hợp công tác xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh và kết quả thẩm định hồ sơ của các ứng viên
2	Mẫu số 3 CS02-BBHĐ	Biên bản Hợp Hội đồng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ
3	Mẫu số 3 CS03-BBKP	Biên bản kiểm phiếu xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ
4	Mẫu số 3 CS04-PTĐ	Phiếu thẩm định của thẩm định viên
5	Mẫu số 3 CS05-PTN	Phiếu tín nhiệm của Thành viên Hội đồng
6	Mẫu số 3 CS06-TTr	Tờ trình về việc công nhận kết quả xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ
7	Mẫu số 3 CS07-BC	Báo cáo của Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

(CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tổng hợp công tác xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh
và kết quả thẩm định hồ sơ của các ứng viên

I. CÔNG TÁC XÉT DUYỆT TRONG NĂM

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CÁC ỨNG VIÊN

1. Kết quả thẩm định: (Số đơn vị nộp hồ sơ; số hồ sơ nhận được; kết quả thẩm định hồ sơ ứng viên của các ngành, ngạch; số hồ sơ đạt; số hồ sơ không đạt....)

.....
.....
.....

Chi tiết như Phụ lục kèm theo.

2. Đánh giá công tác thẩm định

a) Ưu điểm:

-
-
-

b) Nhược điểm:

-
-
-

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....
.....
.....

THƯ KÝ
(ký và ghi rõ họ tên)

Phu luc

(Kèm theo Báo cáo Tổng hợp công tác xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh và kết quả thẩm định hồ sơ)

[illegible]

(CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)
**HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH**

Mẫu số 3 CS02 - BBHĐ
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

BIÊN BẢN

**Họp Hội đồng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh
sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thời gian, địa điểm

a) Thời gian:

b) Địa điểm:

2. Thành phần

a) Hội đồng:

1).....;

2).....;

3).....;

Có mặt:..... vắng mặt:..... lý do:.....

b) Đại biểu, khách mời:

1).....

2).....

3).....

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Phiên họp tiến hành những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với Thủ trưởng cơ quan đơn vị

.....

.....

2. Kiến nghị với Thủ trưởng Bộ Quốc phòng

.....

.....

Biên bản được đọc trước toàn thể Hội đồng và được các Thành viên Hội đồng nhất trí thông qua./.

THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH

(ký, ghi rõ họ tên)

(CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sỹ quan CM - KT - NV

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thời gian, địa điểm:

a) Thời gian:

b) Địa điểm:

2. Nội dung bỏ phiếu:

3. Thành phần tổ kiểm phiếu:

- Tổ trưởng:

- Thư ký:

- Tổ viên:

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC

1. Quân số tham gia bỏ phiếu:

a) Tổng số thành viên Hội đồng:

b) Số thành viên Hội đồng tham dự phiên họp:

c) Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu:

Mỗi thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu được phát 01 phiếu. Mỗi phiếu có danh sách, gồm các ngành:

- Ngành NCKH;

- Ngành

2. Kết quả kiểm phiếu:

a) Số phiếu phát ra:

b) Số phiếu thu về:

c) Số phiếu hợp lệ:

d) Số phiếu không hợp lệ:

3. Kết quả bỏ phiếu tín nhiệm:

- Số ứng viên được tín nhiệm ngạch... ngành.... gồm ... đ/c tỷ lệ%

- Số ứng viên không được tín nhiệm ngạch... ngành.... gồm ... đ/c tỷ lệ ..%

(Có phiếu tín nhiệm kèm theo)

4. Kết luận:

THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH CHỨC DANH

Mã hồ sơ:

Họ và tên, Nam (Nữ)

Sinh ngày tháng năm SHSQ:.....

Quê quán:.....

Cơ quan đang công tác:.....

**PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH SỸ QUAN CM-KT-NV NĂM**

Ngành:

Ngạch:



Chức trách, nhiệm vụ		Phẩm chất năng lực	Điều kiện cần có						Kết luận
Chức trách	Nhiệm vụ		Điều kiện 1	Điều kiện 2	Điều kiện 3	Điều kiện 4	Điều kiện 5	...	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Ngày tháng năm
THẨM ĐỊNH VIÊN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Điều kiện 1, Điều kiện 2,... theo các điều kiện cần có của mỗi chức danh quy định tại Thông tư 66/2017/TT-BQP. Từ cột 1 đến cột 9, Thẩm định viên ghi Đạt hoặc Không đạt; Cột 10, Thẩm định viên ghi Đủ tiêu chuẩn hoặc Không đủ tiêu chuẩn và ý kiến khác (nếu có).

(CƠ QUAN, ĐƠN VỊ)
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH CHỨC DANH

Mẫu số 3 CS05-PTN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

PHIẾU TÍN NHIỆM
Ngạch..... Ngành

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Chức trách, nhiệm vụ	Phẩm chất	Điều kiện cần có				Ý kiến Tổ thẩm định	Tín nhiệm	
					ĐK 1	ĐK 2	ĐK 3	ĐK n		Đạt	Không đạt
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP									

Ghi chú: Từ cột 1 đến cột 10: Ban thư ký tổng hợp; Thành viên Hội đồng đánh dấu X vào cột 11 hoặc cột 12 để tín nhiệm từng ứng viên.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐNNCDCS

(Địa danh), ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc công nhận kết quả xét duyệt nâng ngạch chức danh
sỹ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ ngạch khởi đầu,
xét duyệt nâng ngạch chính và cao cấp năm 20...

Kính gửi: Thủ trưởng (Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng).

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Hội đồng Nâng ngạch chức danh báo cáo kết quả xét duyệt chức danh sĩ
quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm ... như sau:

II. KẾT QUẢ XÉT DUYỆT

1. Ngạch khởi đầu

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ xét duyệt:.....
 - + Đủ tiêu chuẩn:.....
 - + Không đủ tiêu chuẩn:.....
 - Lý do không đủ tiêu chuẩn:.....

2. Ngạch chính

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ xét duyệt:.....
 - + Đủ tiêu chuẩn:.....
 - + Không đủ tiêu chuẩn:.....
 - Lý do không đủ tiêu chuẩn:.....

3. Ngạch cao cấp

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ xét duyệt:.....
 - + Đủ tiêu chuẩn:.....
 - + Không đủ tiêu chuẩn:.....
 - Lý do không đủ tiêu chuẩn:.....

Chi tiết kết quả xét duyệt như Phụ lục I kèm theo.

III. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH XÉT DUYỆT

1. Ưu điểm:

.....
.....

2. Nhược điểm:

.....
.....
.....

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

- Đề nghị Thủ trưởng (*cơ quan, đơn vị*) xem xét, quyết định công nhận cho các ứng viên ngạch khởi đầu của các ngành như Phụ lục II kèm theo;
- Trình Thủ trưởng danh sách các ứng viên đề nghị Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành thẩm định và báo cáo Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng xét duyệt như Phụ lục III kèm theo.

.....

2. Với Thủ trưởng Bộ Quốc phòng

.....
.....
.....
.....
.....
...../.

Nơi nhận:

- Như trên.....;
- Lưu:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(ký và ghi rõ họ tên)

CHỨC VỤ ĐANG GIỮ

Cấp bậc, Họ và tên

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH CHỨC DANH SĨ QUAN CM - KT - NV

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-HĐNNCDCS ngày tháng năm của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh)

[illegible]

Phụ lục II
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CHỨC DANH
SĨ QUAN CM - KT - NV NGẠCH KHỞI ĐẦU
(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-HĐNNCDCS ngày tháng năm 20.....
của Chủ tịch hội đồng nâng ngạch chức danh)

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
I	Ngành Nghiên cứu khoa học	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/TC CNQP
2		
...		
	Cộng:	
II	Ngành Giáo dục và Đào tạo	
1		
2		
...		
	Cộng:	
III	Ngành Y-Dược quân sự	
1		
2		
...		
	Cộng:	
IV	Ngành Kỹ thuật và Công nghệ	
1		
2		
...		
	Cộng:	
V	Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự	
1		
2		
...		
	Cộng:	
	Tổng cộng:	

Phụ lục III
DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH SĨ QUAN CM - KT - NV

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-HĐNNCDCS ngày tháng năm 20....
của Chủ tịch hội đồng nâng ngạch chức danh)

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	NGẠCH CHÍNH (Các ngành Nghiên cứu Khoa học, Giáo dục và Đào tạo, Y - Dược quân sự, Kỹ thuật và Công nghệ, Xã hội và Nhân văn quân sự, Thanh tra quốc phòng)	
I	Ngành Nghiên cứu khoa học	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/TC CNQP
...		
	Cộng:	
II	Ngành Giáo dục và Đào tạo	
1		
...		
	Cộng:	
...	Ngành...	
	Cộng:	
	Cộng A (I+II+III+IV+V+IV):	
B	NGẠCH CAO CẤP (Các ngành Nghiên cứu Khoa học, Giáo dục và Đào tạo, Y - Dược quân sự, Kỹ thuật và Công nghệ, Xã hội và Nhân văn quân sự, Thanh tra quốc phòng)	
I	Ngành Nghiên cứu khoa học	
1		
...		
	Cộng:	
II	Ngành Giáo dục và Đào tạo	
1		
...		
	Cộng:	
...	Ngành...	
	Cộng:	
	Cộng B (I+II+III+IV+V+VI):	
C	NGẠCH KHỞI ĐẦU (Ngành Thanh tra quốc phòng)	
1		
...		
...		
	Cộng C:	
D	Tổng cộng (A+B+C):	

BỘ QUỐC PHÒNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

(Địa danh), ngày tháng năm

V/v xét duyệt chức danh sĩ quan
CM-KT-NV năm 20..

Kính gửi:

- Thủ trưởng Bộ Quốc phòng;
- Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng;
- Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- 1.....
- 2.....
- 3.....

(Cơ quan, đơn vị) xin báo cáo kết quả xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sỹ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm ... như sau:

II. KẾT QUẢ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH CHỨC DANH CM - KT - NV

1. Ngạch khởi đầu

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số hồ sơ nhận được:.....
- Số hồ sơ xét duyệt:.....
 - + Đạt:.....
 - + Không đạt:.....

2. Ngạch chính

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số hồ sơ nhận được:.....
- Số hồ sơ xét duyệt:.....
 - + Đạt:.....
 - + Không đạt:.....

3. Ngạch cao cấp

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số hồ sơ nhận được:.....
- Số hồ sơ xét duyệt:.....
 - + Đạt:.....
 - + Không đạt:.....

Chi tiết như Phụ lục I kèm theo.

III. ĐỀ NGHỊ BÃI MIỄN CHỨC DANH CM - KT - NV

1. Ngạch khởi đầu

- Số đơn vị nộp hồ sơ:
- Số hồ sơ nhận được:.....
- Số hồ sơ xét bãi miễn (miễn nhiệm):.....
 - + Đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm):.....
 - + Không đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm):.....

2. Ngạch chính

- Số đơn vị nộp hồ sơ:
- Số hồ sơ nhận được:.....
- Số hồ sơ xét bãi miễn (miễn nhiệm):.....
 - + Đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm):.....
 - + Không đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm):.....

3. Ngạch cao cấp

- Số đơn vị nộp hồ sơ:
- Số hồ sơ nhận được:.....
- Số hồ sơ xét bãi miễn (miễn nhiệm):.....
 - + Đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm):.....
 - + Không đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm):.....

Chi tiết như Phụ lục II kèm theo.

VI. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH XÉT DUYỆT

1. Ưu điểm:

.....

2. Nhược điểm

.....

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng, Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ như Phụ lục III, Phụ lục IV kèm theo.

...../.

Nơi nhận:¹

- CQ thường trực HĐNNCD BQP;
- CQ thường trực HĐNNCD ngành;
- Lưu:.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

Cấp bậc Họ và tên

¹ Danh sách ứng viên từng ngành và hồ sơ cá nhân gửi về Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành tương ứng; Danh sách ứng viên các ngành gửi về Cơ quan thường trực Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng.

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH

[illegible]

Phụ lục III
DANH SÁCH CÁC ỨNG VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Công văn số/ ngày tháng năm 20....
của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị)

I. Ngành Nghiên cứu khoa học

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
3		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
	Cộng:	

II. Ngành Giáo dục và Đào tạo

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
3		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
	Cộng:	

III. Ngành Y - Dược quân sự

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

IV. Ngành Kỹ thuật và công nghệ

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

V. Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

VI. Ngành Thanh tra quốc phòng

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch khởi đầu	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch chính	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
C	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

VII. Tổng số hồ sơ đề nghị xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm 20...

1. Ngạch cao cấp: hồ sơ;
2. Ngạch chính: hồ sơ;
3. Ngạch thanh tra viên:..... hồ sơ/.

Phụ lục IV
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP ĐỀ NGHỊ BÃI MIỄN (MIỄN NHIỆM)
(Kèm theo Công văn số/ ngày tháng năm 20....
của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị)

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
I	Ngành Nghiên cứu khoa học	
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
...		
	Cộng:	
II	Ngành Giáo dục và Đào tạo	
A	Ngạch chính	
1		
2		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
...		
	Cộng:	
III	Ngành Y-Dược quân sự	
A	Ngạch chính	
1		
2		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
...		

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
	Cộng:	
IV	Ngành Kỹ thuật và Công nghệ	
A	Ngạch chính	
1		
2		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
...		
	Cộng:	
V	Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự	
A	Ngạch chính	
1		
2		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
...		
	Cộng:	
VI	Ngành Thanh tra quốc phòng	
A	Ngạch khởi đầu	
1		
2		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch chính	
1		
...		
	Cộng:	
C	Ngạch Cao cấp	
1		
...		
	Cộng:	
VII	Tổng cộng (I+II+III+IV+V+VI):	

Phụ lục V
MẪU HỒ SƠ XÉT DUYỆT
CỦA HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH CHỨC DANH NGÀNH
(Kèm theo Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam)

STT	Mẫu biểu	Nội dung
1	Mẫu số 4 N01-BCTH	Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định hồ sơ các ứng viên của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành
2	Mẫu số 4 N02-TTrTTB	Tờ trình của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách ngành
3	Mẫu số 4 N03-BBNN	Biên bản thẩm định trình độ ngoại ngữ
4	Mẫu số 4 N04-BBHĐ	Biên bản họp Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành
5	Mẫu số 4 N05-BBKP	Biên bản kiểm phiếu
6	Mẫu số 4 N06-PTĐ	Phiếu thẩm định của thẩm định viên
7	Mẫu số 4 N07-PTN	Phiếu tín nhiệm của Thành viên Hội đồng
8	Mẫu số 4 N08-TTrHĐB	Tờ trình của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành trình Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng

BỘ QUỐC PHÒNG
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH NGÀNH....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả thẩm định hồ sơ các ứng viên
của Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành¹**

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Thành phần Hội đồng, Ban Thư ký

2. Kết quả cuộc họp trước của Hội đồng, Ban Thư ký (nếu có)

3. Phân công thẩm định hồ sơ ứng viên

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Kết quả thẩm định: (Số đơn vị nộp hồ sơ; số hồ sơ nhận được; kết quả thẩm định hồ sơ ứng viên ngạch khởi đầu (đối với Ngành Thanh tra quốc phòng), chính, cao cấp; số hồ sơ đạt; số hồ sơ không đạt...)

Chi tiết như Phụ lục kèm theo.

2. Đánh giá công tác thẩm định

a) Ưu điểm:

-
-
-

b) Nhược điểm:

-
-
-

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(ký và ghi rõ họ tên)

¹ Hội đồng Ngành Thanh tra quốc phòng báo cáo cả ba ngạch: Khởi đầu, chính và cao cấp.

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ỨNG VIÊN NGÀNH....
(Kèm theo Báo cáo Tổng hợp kết quả thẩm định hồ sơ các ứng viên)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Đủ tiêu chuẩn	Không đủ tiêu chuẩn	Ghi chú
A	Ngạch chính					
I	Đơn vị X					
1		Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Đạn Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP			
2						
...						
	Cộng:					
II	Đơn vị Y					
1						
2						
..						
	Cộng:					
....						
	Tổng cộng:					
B	Ngạch cao cấp					
I	Đơn vị X					
1						
2						
	Cộng:					
II	Đơn vị Y					
1						
2						
..						
	Cộng:					
	Tổng cộng:					

BỘ QUỐC PHÒNG
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH NGÀNH.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐNNCDN

(Địa danh), ngày tháng năm

Kính gửi: Thủ trưởng Bộ Quốc phòng.¹

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Hội đồng Nâng ngạch chức danh ngành.....báo cáo kết quả tổng hợp hồ sơ xét duyệt chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm ... và xin ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng về công tác thẩm định hồ sơ như sau:

II. TỔNG HỢP HỒ SƠ XÉT DUYỆT

1. Ngạch cao cấp

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ được đưa vào thẩm định:.....

Lý do không đưa vào thẩm định đối với từng hồ sơ

2. Ngạch chính

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ được đưa vào thẩm định:.....

Lý do không đưa vào thẩm định đối với từng hồ sơ.....

3. Ngạch khởi đầu (chỉ Ngành Thanh tra quốc phòng phải báo cáo)

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ được đưa vào thẩm định:.....

Lý do không đưa vào thẩm định đối với từng hồ sơ.....

Danh sách ứng viên như Phụ lục I kèm theo.

4. Trường hợp đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm)

- Số đơn vị nộp hồ sơ đề nghị:

¹ Thủ trưởng BQP phụ trách ngành theo quy định tại Quyết định phân công nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm):
- Lý do đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm):.....

Chi tiết như Phụ lục II kèm theo.

III. DỰ KIẾN TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH HỒ SƠ

1. Thực hiện thẩm định hồ sơ từ ngày.... đến ngày.....
2. Hợp Hội đồng NNCD ngành (01 ngày) trong khoảng tháng /năm...
3. Áp dụng tiêu chuẩn chức danh theo văn bản,... trong thẩm định hồ sơ ứng viên đề nghị xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ.
4. Các trường hợp đề nghị xét đặc cách.
5. Các trường hợp cần thẩm định trình độ ngoại ngữ.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Thủ trưởng Bộ Quốc phòng cho ý kiến chỉ đạo về việc tổ chức xét duyệt chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ của ngành ... năm .. với nội dung tại mục III như đã báo cáo trên đây.
2. Kính trình Thủ trưởng danh sách các ứng viên đề nghị Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ của ngành ... năm...../.

Nơi nhận:

- Như trên.....;
- Lưu:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(ký và ghi rõ họ tên)

CHỨC VỤ ĐANG GIỮ

Cấp bậc, Họ và tên

Phụ lục I
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH SĨ QUAN CM - KT - NV NGÀNH.....
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HDNNCDN ngày tháng năm
của Chủ tịch hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành.....)

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Ghi chú
I	Ngạch Cao cấp		
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Đạn Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP	
2			
3			
...			
...			
	Cộng:		
II	Ngạch chính		
1			
2			
3			
...			
...			
	Cộng:		
III	Ngạch khởi đầu (đối với Ngành Thanh tra quốc phòng)		
1			
2			
3			
...			
...			
	Cộng:		
	Tổng cộng:		

Phụ lục II
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT BÃI MIỄN
CHỨC DANH SĨ QUAN CM - KT - NV NGÀNH.....
(Kèm theo Tờ trình số/TTr-HDNNCDN ngày tháng năm
của Chủ tịch hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành.....)

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Ghi chú
I	Ngạch Cao cấp		
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Đạn Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP	
2			
3			
...			
...			
	Cộng:		
II	Ngạch chính		
1			
2			
3			
...			
...			
	Cộng:		
III	Ngạch khởi đầu (đối với Ngành Thanh tra quốc phòng)		
1			
2			
3			
...			
...			
	Cộng:		
	Tổng cộng:		

HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH NGÀNH....
TỔ THẨM ĐỊNH NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

BIÊN BẢN
Thẩm định trình độ ngoại ngữ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thời gian, địa điểm

a) Thời gian:

b) Địa điểm:

2. Thành phần

a) Tổ thẩm định ngoại ngữ:

1).....;

2).....;

3).....;

Có mặt:..... vắng mặt:..... lý do:.....

b) Đại biểu, khách mời:

1).....;

2).....;

3).....;

c) Danh sách ứng viên tham gia thẩm định ngoại ngữ như Phụ lục 1 kèm theo.

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA TỔ THẨM ĐỊNH NGOẠI NGỮ

Tổ thẩm định ngoại ngữ tiến hành những nội dung sau:

1.....

2.....

3.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị với Hội đồng Nâng ngạch chức danh Ngành

.....
.....

Danh sách đạt trình độ ngoại ngữ đưa vào xét duyệt nâng ngạch như Phụ lục 2 kèm theo.

Biên bản được đọc trước toàn thể Hội đồng và được các Thành viên Hội đồng nhất trí thông qua./.

THƯ KÝ
(ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG
(ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 1
DANH SÁCH ỨNG VIÊN THAM GIA THẨM ĐỊNH NGOẠI NGỮ
(Kèm theo Biên bản của Tổ thẩm định ngoại ngữ ngày tháng năm 20...)

TT	Ngoại ngữ thẩm định	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Trình độ tương đương tham gia thẩm định
I	Ngoại ngữ 1			
1		Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Trường, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Đạn Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP	
2				
...				
	Cộng:			
II	Ngoại ngữ 2			
1				
2				
....				
	Cộng:			
...				
...				
VI	Ngoại ngữ 5			
1				
2				
....				
	Cộng:			
	Tổng cộng:			

Phụ lục 2
DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TƯƠNG ĐƯƠNG
(Kèm theo Biên bản của Tổ thẩm định ngoại ngữ ngày tháng năm 20...)

TT	Ngoại ngữ thẩm định	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Tương đương trình độ ngoại ngữ
I	Ngoại ngữ 1			
1		Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Đạn Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP	
2				
...				
	Cộng:			
II	Ngoại ngữ 2			
1				
2				
....				
	Cộng:			
...				
VI	Ngoại ngữ 5			
1				
2				
....				
	Cộng:			
	Tổng cộng:			

BỘ QUỐC PHÒNG
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH NGÀNH....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng nâng ngạch chức danh ngành

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thời gian, địa điểm

a) Thời gian:

b) Địa điểm:

2. Thành phần

a) Hội đồng:

1).....;

2).....;

.....

Có mặt:..... vắng mặt:..... lý do:.....

b) Đại biểu, khách mời:

1).....;

2).....;

.....

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Phiên họp tiến hành những nội dung sau:

1.....

2.....

.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....
.....

Biên bản được đọc trước toàn thể Hội đồng và được các Thành viên Hội đồng nhất trí thông qua./.

THƯ KÝ
(ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH
(ký, ghi rõ họ tên)

BỘ QUỐC PHÒNG
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH NGÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Xét duyệt hồ sơ nâng ngạch, bãi miễn chức danh sỹ quan CM-KT-NV

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thời gian, địa điểm

a) Thời gian:

b) Địa điểm:

2. Nội dung bỏ phiếu:

3. Thành phần tổ kiểm phiếu

- Tổ trưởng:

- Thư ký:

- Tổ viên:

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC

1. Quân số tham gia bỏ phiếu

a) Tổng số thành viên Hội đồng:

b) Số thành viên Hội đồng tham dự phiên họp:

c) Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu:

Mỗi thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu được phát 01 phiếu. Mỗi phiếu có Danh sách ứng viên ngạch chính và Danh sách ứng viên ngạch cao cấp (đối với Hội đồng Ngành Thanh tra quốc phòng có 3 danh sách cho ba ngạch khởi đầu, chính và cao cấp).

2. Kết quả kiểm phiếu:

a) Số phiếu phát ra:

b) Số phiếu thu về:

c) Số phiếu hợp lệ:

d) Số phiếu không hợp lệ:

3. Kết quả bỏ phiếu tín nhiệm¹:

- Số ứng viên được tín nhiệm ngạch chính gồm ... đ/c tỷ lệ%

- Số ứng viên không được tín nhiệm ngạch chính gồm ... đ/c tỷ lệ ..%

- Số ứng viên được tín nhiệm ngạch cao cấp gồm ... đ/c tỷ lệ%

- Số ứng viên không được tín nhiệm ngạch cao cấp gồm ... đ/c tỷ lệ ..%

(Có phiếu tín nhiệm kèm theo)

4. Kết luận:

THƯ KÝ
(ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG
(ký, ghi rõ họ tên)

¹ Hội đồng Ngành Thanh tra quốc phòng tổng hợp cả ba ngạch: khởi đầu, chính và cao cấp.

HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH CHỨC DANH NGÀNH....

Mã hồ sơ:

Họ và tên, Nam (Nữ)

Sinh ngày tháng năm SHSQ:.....

Quê quán:.....

Cơ quan đang công tác:.....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ XÉT DUYỆT
CHỨC DANH SỸ QUAN CM-KT-NV NĂM

Ngạch:



Chức trách, nhiệm vụ		Phẩm chất năng lực	Điều kiện cần có						Kết luận
Chức trách	Nhiệm vụ		Điều kiện 1	Điều kiện 2	Điều kiện 3	Điều kiện 4	Điều kiện 5	...	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Ngày tháng năm
THẨM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Điều kiện 1, Điều kiện 2,... theo các điều kiện cần có của mỗi chức danh quy định tại Thông tư 66/2017/TT-BQP. Từ cột 1 đến cột 9, Thẩm định viên ghi Đạt hoặc Không đạt; Cột 10, Thẩm định viên ghi Đủ tiêu chuẩn hoặc Không đủ tiêu chuẩn và ý kiến khác (nếu có).

Mẫu số 4 N07- PBQ

BỘ QUỐC PHÒNG
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH CHỨC DANH
NGÀNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

PHIẾU TÍN NHIỆM

Ngạch.....

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Chức trách, nhiệm vụ	Phẩm chất	Điều kiện cần có				Ý kiến Tổ thẩm định	Tín nhiệm	
					ĐK 1	ĐK 2	ĐK 3	ĐK n		Đủ tiêu chuẩn	Không đủ tiêu chuẩn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Đạn Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP									
2											
3											
...											

Ghi chú: Từ cột 1 đến cột 10 do Cơ quan thường trực Hội đồng NNCD tổng hợp; Thành viên HĐ tín nhiệm (đánh dấu X) vào Cột 11 hoặc Cột 12.

**BỘ QUỐC PHÒNG
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH NGÀNH....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐNNCDN

(Địa danh), ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

**Về việc xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan
chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm 20...**

Kính gửi: Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Hội đồng Nâng ngạch chức danh ngành.... báo cáo kết quả xét duyệt chức danh chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm ... như sau:

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ¹

1. Ngạch chính

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ xét duyệt:.....
 - + Đủ tiêu chuẩn:.....
 - + Không đủ tiêu chuẩn:.....
 - Lý do không đủ tiêu chuẩn.....

2. Ngạch cao cấp

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ xét duyệt:.....
 - + Đủ tiêu chuẩn:.....
 - + Không đủ tiêu chuẩn:.....
 - Lý do không đủ tiêu chuẩn.....

Chi tiết kết quả xét duyệt như Phụ lục I kèm theo.

3. Trường hợp đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm)

- Số đơn vị nộp hồ sơ đề nghị:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm (bãi miễn):

¹ Ngành Thanh tra quốc phòng báo cáo cả ba ngạch: Khởi đầu, chính, cao cấp.

- Lý do đề nghị miễn nhiệm (bãi miễn):.....
Chi tiết kết quả xét duyệt như Phụ lục II kèm theo.

III. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH XÉT DUYỆT

1. Ưu điểm:

.....
.....

2. Nhược điểm:

.....
.....
.....

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Hội đồng Nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng xét duyệt nâng ngạch cho các ứng viên ngạch ngạch chính, ngạch cao cấp thuộc ngành.... (Danh sách như Phụ lục III kèm theo).

- Đề nghị Hội đồng Nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng xét bãi miễn (miễn nhiệm) các trường hợp thuộc ngành... (Danh sách như Phụ lục IV kèm theo)/.

Nơi nhận:

- Cục KHQS (02b);
- Lưu:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỨC VỤ ĐANG GIỮ

Cấp bậc, Họ và tên

Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ
*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐNNCDN ngày tháng năm
của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành.....)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Đủ tiêu chuẩn (ghi Đủ)	Không đủ TC (ghi Không đủ)	Ghi chú
A	Ngạch Thanh tra viên					
I	Đơn vị X					
1						
2						
...						
	Cộng:					
II	Đơn vị Y					
1						
2						
....						
	Cộng:					
	Tổng cộng:					
B	Ngạch chính					
I	Đơn vị X					
1						
2						
...						
	Cộng:					
II	Đơn vị Y					
1						
2						
....						
	Cộng:					
	Tổng cộng:					
C	Ngạch cao cấp					
I	Đơn vị X					
1						
2						
...						
	Cộng:					
II	Đơn vị Y					
1						
2						
...						
	Cộng:					
	Tổng cộng:					

Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ XÉT MIỄN NHIỆM (BÃI MIỄN)
*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐNNCDN ngày tháng năm
của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành.....)*

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Lý do đề nghị miễn nhiệm (bãi miễn)	Ghi chú
A	Ngạch cao cấp				
I	Đơn vị X				
1					
2					
...					
	Tổng:				
II	Đơn vị Y				
1					
2					
....					
	Cộng:				
	Tổng cộng:				
B	Ngạch chính				
I	Đơn vị X				
1					
2					
...					
	Cộng:				
II	Đơn vị Y				
1					
2					
...					
	Cộng:				
	Tổng cộng:				
C	Ngạch Thanh tra viên				
I	Đơn vị X				
1					
2					
...					
	Tổng:				
II	Đơn vị Y				
1					
2					
...					
	Tổng:				
	Tổng cộng:				

Phụ lục III
DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐNNCDN ngày tháng năm
của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành.....)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Ghi chú
A	Ngạch Thanh tra viên			
I	Đơn vị X			
1				
2				
...				
	Tổng:			
II	Đơn vị Y			
1				
2				
...				
	Tổng:			
	Tổng cộng:			
B	Ngạch chính			
I	Đơn vị X			
1				
2				
...				
	Cộng:			
II	Đơn vị Y			
1				
2				
....				
	Cộng:			
	Tổng cộng:			
C	Ngạch cao cấp			
I	Đơn vị X			
1				
2				
...				
	Cộng:			
II	Đơn vị Y			
1				
2				
...				
	Cộng:			
	Tổng cộng:			



Phụ lục III
DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐNNCDN ngày tháng năm
của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành.....)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Ghi chú
A	Ngạch Thanh tra viên			
I	Đơn vị X			
1				
2				
...				
	Tổng:			
II	Đơn vị Y			
1				
2				
...				
	Tổng:			
	Tổng cộng:			
B	Ngạch chính			
I	Đơn vị X			
1				
2				
...				
	Cộng:			
II	Đơn vị Y			
1				
2				
....				
	Cộng:			
	Tổng cộng:			
C	Ngạch cao cấp			
I	Đơn vị X			
1				
2				
...				
	Cộng:			
II	Đơn vị Y			
1				
2				
...				
	Cộng:			
	Tổng cộng:			

Phụ lục IV
DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BÀI MIỄN (MIỄN NHIỆM)
CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐNNCDN ngày tháng năm
của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Ngành.....)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Ghi chú
A	Ngạch cao cấp			
I	Đơn vị X			
1				
2				
...				
	Tổng:			
II	Đơn vị Y			
1				
2				
....				
	Tổng:			
	Tổng cộng:			
B	Ngạch chính			
I	Đơn vị X			
1				
2				
...				
	Tổng:			
II	Đơn vị Y			
1				
2				
....				
	Tổng:			
	Tổng cộng:			
C	Ngạch Thanh tra viên			
I	Đơn vị X			
1				
...				
	Tổng:			
II	Đơn vị Y			
1				
2				
...				
	Tổng:			
	Tổng cộng:			

Phụ lục VI
MẪU HỒ SƠ XÉT DUYỆT
CỦA HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH CHỨC DANH BỘ QUỐC PHÒNG
(Kèm theo Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam)

STT	Mẫu biểu	Nội dung
1	Mẫu số 5 B01-BCTH	Báo cáo tổng hợp của Thư ký Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng
2	Mẫu số 5 B02-BBHD	Biên bản họp Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng
3	Mẫu số 5 B03-BBKP	Biên bản kiểm phiếu
4	Mẫu số 5 B04-PTĐ	Phiếu thẩm định của thẩm định viên
5	Mẫu số 5 B05-PTN	Phiếu tín nhiệm của Thành viên Hội đồng
6	Mẫu số 5 B06-TTrTV	Tờ trình Thường vụ Quân ủy Trung ương về kết quả xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ
7	Mẫu số 5 B07-TTrBT	Tờ trình về việc công nhận kết quả xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

(Địa danh), ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tổng hợp công tác xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh
và kết quả thẩm định hồ sơ của các ứng viên năm 20...

I. CÔNG TÁC XÉT DUYỆT TRONG NĂM

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CÁC ỨNG VIÊN

1. Kết quả thẩm định: (Số đơn vị nộp hồ sơ; số hồ sơ nhận được; kết quả thẩm định hồ sơ ứng viên của các ngành, ngạch; số hồ sơ đạt; số hồ sơ không đạt....)

Chi tiết như Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo.

2. Đánh giá công tác thẩm định

a) Ưu điểm:

-
-
-

b) Nhược điểm:

-
-
-

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

ỦY VIÊN, THƯ KÝ
(ký và ghi rõ họ tên)

(Kèm theo Báo cáo Tổng hợp công tác xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh và kết quả thẩm định hồ sơ của các ứng viên)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

BỘ QUỐC PHÒNG
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH BỘ QUỐC PHÒNG

Mẫu số 5 B02-BBHD
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

BIÊN BẢN
Họp Hội đồng xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh
sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thời gian, địa điểm

a) Thời gian:

b) Địa điểm:

2. Thành phần

a) Hội đồng:

1).....;

2).....;

.....

Có mặt:..... vắng mặt:..... lý do:.....

b) Đại biểu, khách mời:

1).....;

2).....;

.....

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Phiên họp tiến hành những nội dung sau:

1.....

2.....

.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....
.....
Biên bản được đọc trước toàn thể Hội đồng và được các Thành viên Hội đồng nhất trí thông qua./.

THƯ KÝ
(ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH
(ký, ghi rõ họ tên)

BỘ QUỐC PHÒNG
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

Xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sỹ quan CM - KT - NV

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thời gian, địa điểm

a) Thời gian:

b) Địa điểm:

2. Nội dung bỏ phiếu:

3. Thành phần tổ kiểm phiếu

- Tổ trưởng:

- Thư ký:

- Tổ viên:

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC

1. Quân số tham gia bỏ phiếu

a) Tổng số thành viên Hội đồng:

b) Số thành viên Hội đồng tham dự phiên họp:

c) Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu:

Mỗi thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu được phát 01 phiếu. Mỗi phiếu có danh sách, gồm các ngành:

- Ngành NCKH;

- Ngành

- ...

2. Kết quả kiểm phiếu:

a) Số phiếu phát ra:

b) Số phiếu thu về:

c) Số phiếu hợp lệ:

d) Số phiếu không hợp lệ:

3. Kết quả bỏ phiếu tín nhiệm:

- Số ứng viên được tín nhiệm ngạch... ngành.... gồm ... đ/c tỷ lệ%

- Số ứng viên không được tín nhiệm ngạch... ngành.... gồm ... đ/c tỷ lệ ..%

(Có phiếu tín nhiệm kèm theo)

4. Kết luận:

THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên)

HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH CHỨC DANH BỘ QUỐC PHÒNG

Mã hồ sơ:
Họ và tên , Nam (Nữ)
Sinh ngày tháng năm SHSQ:.....
Quê quán:.....
Cơ quan đang công tác:.....

PHIẾU THẨM ĐỊNH HỒ SƠ XÉT DUYỆT
CHỨC DANH SỸ QUAN CM-KT-NV NĂM

Ngành:
Ngạch:


Chức trách, nhiệm vụ		Phẩm chất năng lực	Điều kiện cần có						Kết luận
Chức trách	Nhiệm vụ		Điều kiện 1	Điều kiện 2	Điều kiện 3	Điều kiện 4	Điều kiện 5	...	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Ngày tháng năm
THẨM ĐỊNH VIÊN
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Điều kiện 1, Điều kiện 2,... theo các điều kiện cần có của mỗi chức danh quy định tại Thông tư số 66/2017/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Quyết định số 31/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Từ cột 1 đến cột 9, Thẩm định viên ghi Đạt hoặc Không đạt; cột 10, Thẩm định viên ghi Đủ tiêu chuẩn hoặc Không đủ tiêu chuẩn và ý kiến khác (nếu có).

BỘ QUỐC PHÒNG
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm

PHIẾU TÍN NHIỆM
Ngạch..... Ngành

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Chức trách, nhiệm vụ	Phẩm chất	Điều kiện cần có				Ý kiến Tổ thẩm định	Tín nhiệm	
					ĐK 1	ĐK 2	ĐK 3	ĐK n		Đạt...	Không đạt...
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Dạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP									
2											
3											

Ghi chú: Từ cột 1 đến cột 10 do Cơ quan thường trực Hội đồng NNCD tổng hợp; Thành viên Hội đồng tín nhiệm (đánh dấu X) vào Cột 11 hoặc Cột 12.

**BỘ QUỐC PHÒNG
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày tháng năm 20..

Số: /TTr -HĐNNCDB

TỜ TRÌNH

**Về việc công nhận kết quả xét duyệt nâng ngạch chức danh
sỹ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm 20...**

Kính gửi: Thường vụ Quân ủy Trung ương.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Hội đồng Nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng báo cáo kết quả xét duyệt chức danh sỹ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm ... như sau:

II. BÁO CÁO CHUNG VỀ CÔNG TÁC XÉT DUYỆT

- 1.....
- 2.....
- 3.....

III. KẾT QUẢ XÉT DUYỆT

1. Ngạch cao cấp

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ xét duyệt:.....
 - + Đủ tiêu chuẩn:.....
 - + Không đủ tiêu chuẩn:.....
 - Lý do không đủ tiêu chuẩn.....

2. Ngạch chính

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ xét duyệt:.....
 - + Đủ tiêu chuẩn:.....
 - + Không đủ tiêu chuẩn:.....
 - Lý do không đủ tiêu chuẩn.....

3. Ngạch Thanh tra viên quốc phòng

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....

- Số Hồ sơ xét duyệt:.....
- + Đủ tiêu chuẩn:.....
- + Không đủ tiêu chuẩn:.....
- Lý do không đủ tiêu chuẩn.....

4. Bãi miễn (miễn nhiệm) chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

- Số đơn vị có hồ sơ báo cáo :
- Số hồ sơ nhận được:.....
- Số hồ sơ xét bãi miễn (miễn nhiệm):.....
- Số hồ sơ đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm):.....

Chi tiết kết quả xét duyệt như Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo.

IV. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH XÉT DUYỆT

1. Ưu điểm:

-
-

2. Nhược điểm:

-
-
-

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Đề nghị Thường vụ Quân ủy Trung ương cho ý kiến chỉ đạo về công tác xét duyệt, kết quả xét duyệt và danh sách đề nghị nâng ngạch, bãi miễn (miễn nhiệm) chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm 20... (chi tiết như Phụ lục III và Phụ lục IV kèm theo)./.

Nơi nhận

- Như trên;
-;
- Lưu:...

**TL. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC**

CHỨC VỤ ĐANG GIỮ

Cấp bậc, họ và tên

(ký, đóng dấu)

Phụ lục I

(Kèm theo Tờ trình số

[illegible]

[illegible]

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT ĐỀ NGHỊ BẢI MIỄN (MIỄN NHIỆM)
CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐNNCDB ngày tháng năm của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng)

[illegible]

[illegible]

Phụ lục III
DANH SÁCH CÁC ỨNG VIÊN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐNNCDB ngày tháng năm 20..
của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng)

I. Ngành Nghiên cứu khoa học

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
3		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
	Cộng:	

II. Ngành Giáo dục và Đào tạo

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
3		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
	Cộng:	

III. Ngành Y - Dược quân sự

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

IV. Ngành Kỹ thuật và Công nghệ

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

V. Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

VI. Ngành Thanh tra quốc phòng

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch khởi đầu	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch chính	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
C	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

VII. Tổng số hồ sơ đề nghị xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm 20...

1. Ngạch cao cấp: hồ sơ;
2. Ngạch chính: hồ sơ;
3. Ngạch thanh tra viên:..... hồ sơ./.

Phụ lục IV
DANH SÁCH CÁC TRƯỞNG HỢP ĐỀ NGHỊ BÃI MIỄN (MIỄN NHIỆM)
CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐNNCDB ngày tháng năm 20..
của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Chức danh, lý do đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm)	Ghi chú
A	Ngạch cao cấp				
I	Đơn vị X				
1		Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Đạn Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP		
2					
...					
	Cộng:				
II	Đơn vị Y				
1					
2					
....					
	Cộng:				
	Tổng cộng A:				
B	Ngạch chính				
I	Đơn vị X				
1					
2					
...					
	Cộng:				
II	Đơn vị Y				
1					
2					
...					
	Cộng:				
...					
	Tổng cộng B:				
C	Ngạch Thanh tra viên				
I	Đơn vị X				
1					
2					
...					
	Cộng:				

II	Đơn vị Y				
1					
2					
...					
	Cộng:				
...					
	Tổng cộng C:				
	Tổng cộng (A+B+C):				

**BỘ QUỐC PHÒNG
HỘI ĐỒNG NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr -HĐNNCDB

(Địa danh), ngày tháng năm 20..

TỜ TRÌNH

**Về việc công nhận kết quả xét duyệt nâng ngạch chức danh
sỹ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm 20...**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- 1.....
- 2.....
- 3.....

Hội đồng Nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng báo cáo kết quả xét duyệt chức danh sỹ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm ... như sau:

II. BÁO CÁO CHUNG VỀ CÔNG TÁC XÉT DUYỆT

- 1.....
- 2.....
- 3.....

III. KẾT QUẢ XÉT DUYỆT

1. Ngạch cao cấp

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ xét duyệt:.....
 - + Đủ tiêu chuẩn:.....
 - + Không đủ tiêu chuẩn:.....
 - Lý do không đủ tiêu chuẩn.....

2. Ngạch chính

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....
- Số Hồ sơ xét duyệt:.....
 - + Đủ tiêu chuẩn:.....
 - + Không đủ tiêu chuẩn:.....
 - Lý do không đủ tiêu chuẩn.....

3. Ngạch Thanh tra viên quốc phòng

- Số đơn vị nộp hồ sơ đăng ký:
- Số Hồ sơ nhận được:.....

- Số Hồ sơ xét duyệt:.....
- + Đủ tiêu chuẩn:.....
- + Không đủ tiêu chuẩn:.....
- Lý do không đủ tiêu chuẩn.....

4. Bãi miễn (miễn nhiệm) chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

- Số đơn vị có hồ sơ báo cáo :
- Số hồ sơ nhận được:.....;
- Số hồ sơ xét bãi miễn (miễn nhiệm):.....;
- Số hồ sơ đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm):.....

Chi tiết kết quả xét duyệt như Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo.

IV. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH XÉT DUYỆT

1. Ưu điểm:

-
-

2. Nhược điểm:

-
-
-

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định công nhận, bãi miễn (miễn nhiệm) cho các ứng viên thuộc các ngành (Danh sách như Phụ lục III, Phụ lục IV kèm theo)./.

Nơi nhận

- Như trên;
-;
- Lưu:....

**TL. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC**

**CHỨC VỤ ĐANG GIỮ
Cấp bậc, học và tên
(ký, đóng dấu)**

Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT DUYỆT NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐNNCDB ngày tháng năm 20
của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng)

[illegible]

[illegible]

Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT ĐỀ NGHỊ BÃI MIỄN (MIỄN NHIỆM)
CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐNNCDB ngày tháng năm 20
của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng)

[illegible]

[illegible]

Phụ lục III
DANH SÁCH CÁC ỨNG VIÊN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN NÂNG NGẠCH
CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐNNCDB ngày tháng năm 20..
của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng)

I. Ngành Nghiên cứu khoa học

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
3		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
...		
	Cộng:	

II. Ngành Giáo dục và Đào tạo

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
3		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
...		
	Cộng:	

III. Ngành Y - Dược quân sự

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

IV. Ngành Kỹ thuật và Công nghệ

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

V. Ngành Xã hội và Nhân văn quân sự

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch chính	
1	Nguyễn Văn A 10/9/1970 Văn Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Phòng Đạn/Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch Cao cấp	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

VI. Ngành Thanh tra quốc phòng

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
A	Ngạch khởi đầu	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	
B	Ngạch chính	
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	
C	Ngạch Cao cấp	

STT	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị
1		
2		
3		
...		
...		
	Cộng:	

VII. Tổng số hồ sơ đề nghị xét duyệt nâng ngạch chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ năm 20...

1. Ngạch cao cấp: hồ sơ;
2. Ngạch chính: hồ sơ;
3. Ngạch thanh tra viên:..... hồ sơ./.

Phụ lục IV
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP ĐỀ NGHỊ BÃI MIỄN (MIỄN NHIỆM)
CHỨC DANH SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐNNCDB ngày tháng năm 20..
của Chủ tịch Hội đồng nâng ngạch chức danh Bộ Quốc phòng)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Họ và tên Ngày tháng năm sinh Quê quán	Cấp bậc Chức vụ Đơn vị	Chức danh, lý do đề nghị bãi miễn (miễn nhiệm)	Ghi chú
A	Ngạch cao cấp				
I	Đơn vị X				
1		Nguyễn Văn A 10/9/1970 Vân Tương, Tiên Du, Bắc Ninh	Thượng tá Trưởng phòng Đạn Viện Công Nghệ/Tổng cục CNQP		
2					
...					
	Cộng:				
II	Đơn vị Y				
1					
2					
....					
	Cộng:				
	Tổng cộng A:				
B	Ngạch chính				
I	Đơn vị X				
1					
2					
...					
	Cộng:				
II	Đơn vị Y				
1					
2					
...					
	Cộng:				
...					
	Tổng cộng B:				
C	Ngạch Thanh tra viên				
I	Đơn vị X				
1					
2					
...					
	Cộng:				

II	Đơn vị Y				
1					
2					
...					
	Cộng:				
...					
	Tổng cộng C:				
	Tổng cộng (A+B+C):				

Phụ lục VII
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CHỨC DANH
SĨ QUAN CHUYÊN MÔN - KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ
(Kèm theo Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh
sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam)

1. Hình dạng, kích thước, chất liệu Mẫu giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ (sau đây gọi tắt là Mẫu giấy chứng nhận)

1.1. Hình dạng: Hình chữ nhật. Kích thước: 296mmx210mm.

1.2. Độ dày giấy in: Từ 250g/m² đến 300g/m².

1.3. Chất liệu bảo vệ: Mặt ngoài cán ni-lon.

2. Hoa văn, màu nền Mẫu giấy chứng nhận

2.1. Mặt ngoài

- Hoa văn: Nửa bên phải, dưới dòng chữ “**bé quèc phòg**” 32,5mm bố trí hoa văn quân huy, canh giữa, kích thước 50mmx50mm.

- Màu nền như sau:

+ Mẫu Giấy chứng nhận ngạch cao cấp: màu đỏ (RGB 153, 54, 36).

+ Mẫu Giấy chứng nhận ngạch chính: màu nâu (RGB 121, 56, 43).

+ Mẫu Giấy chứng nhận ngạch khởi đầu: màu xanh (RGB 0, 0, 153).

2.2. Mặt trong

- Đường viền hình chữ nhật, kích thước ngoài 286mmx200mm; trang trí đường viền bằng hoa văn bông sen cách điệu màu xanh (RGB 117, 197, 240); độ dày đường viền 8mm.

- Hoa văn: 2 hoa văn hình trống đồng lồng vào nhau phủ kín nền mặt trong Giấy chứng nhận; tâm trống đồng cách nhau 133mm. Nét vẽ trống đồng màu xanh (RGB 216, 237, 241).

- Màu nền: Trắng (RGB 255, 255, 255).

3. Thông tin của Mẫu giấy chứng nhận

3.1. Mẫu Giấy chứng nhận ngạch chính và ngạch cao cấp

3.1.1. Thông tin mặt ngoài

Thông tin mặt ngoài Mẫu Giấy chứng nhận ngạch chính và cao cấp được biên soạn trong môi trường Microsoft office.

- Nửa bên trái: Không ghi thông tin.

- Nửa bên phải:

+ Cách mép trên 17mm là dòng chữ “**bộ quốc phòng**” canh giữa, phong chữ: .VnAvantH, kiểu chữ: in hoa đậm, cỡ chữ: 15pt, màu chữ: vàng (RGB 255, 255, 0).

+ Phía dưới hoa văn quân huy 27,5mm là hai dòng chữ:

Dòng “**chứng nhận**”

canh giữa, phong chữ: .VNCENTURY SCHOOLBOOKH, kiểu chữ: in hoa đậm, cỡ chữ: 29pt, màu chữ: vàng (RGB 255, 255, 0).

Dòng “**Chức danh chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ**”

canh giữa, phong chữ: .VnAvantH, kiểu chữ: In hoa đậm, cỡ chữ: 14pt, màu chữ: vàng (RGB 255, 255, 0).

3.1.2. Thông tin mặt trong

- Thông tin mặt trong Giấy chứng nhận được biên soạn trong môi trường Microsoft office; phong chữ: Times New Roman; màu chữ: đen (RGB, 0, 0, 0), ngoại trừ màu của dòng chữ “CHỨNG NHẬN” ở nửa bên phải của Giấy chứng nhận.

- Nửa bên trái:

Cách mép dưới đường diềm trên 10mm là dòng chữ “**BỘ QUỐC PHÒNG**” canh giữa, kiểu chữ: in hoa đậm, cỡ chữ 14pt. Dưới dòng chữ có gạch chân có độ dài 20mm và có độ nét 1/2pt.

Chính giữa nửa bên trái (ở tâm trống đồng) có khung dán ảnh chân dung 30mmx40mm, nét khung 1/2 pt. Bên trong khung có dòng chữ chỉ dẫn dán ảnh và đóng dấu nổi.

Cách mép trên đường diềm dưới 11,5mm là dòng chữ: “Số quyết định: XXXX/QĐ-BQP ngày nn/tt/20NN” (“XXXX” là chữ số quyết định; “nn/tt/20NN” là ngày, tháng, năm ký quyết định công nhận chức danh) canh giữa; kiểu chữ: “Số quyết định”: in thường, “XXXX/QĐ-BQP ngày nn/tt/20NN”: in nghiêng; cỡ chữ: 13pt.

- Nửa bên phải:

Cách mép dưới đường viền trên 8mm là các dòng: Quốc hiệu, tiêu ngữ và gạch chân. Các dòng đều canh giữa.

Quốc hiệu “**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**” kiểu chữ: IN HOA đậm, cỡ chữ: 13pt. Tiêu ngữ “**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**” kiểu chữ: Thường đậm, cỡ chữ: 13pt. Gạch chân có độ dài bằng chiều dài tiêu ngữ và có độ nét 1/2pt.

Phần còn lại của nửa bên phải bố trí 3 khối chữ từ trên xuống như sau:

+ *Khối trên*: Có dòng chữ “**CHỨNG NHẬN**” canh giữa, có kiểu chữ: in hoa đậm, cỡ chữ: 20pt, màu đỏ (RGB 255, 0, 0).

+ *Khối giữa*: Có các dòng chữ canh trái như sau:

Đồng chí: *(Họ và tên cá nhân được công nhận chức danh)*

Ngày sinh: *(Ngày/tháng/năm sinh)*

Quê quán: *(Xã-Huyện-Tỉnh (hoặc tương đương))*

Đơn vị: *(Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng)*

Được công nhận chức danh: *(Chức danh được công nhận)*

Các dòng chữ “Đồng chí:”, “Đơn vị:”, “Ngày sinh:”, “Quê quán:”, “Đơn vị”, “Được công nhận chức danh:” có kiểu chữ in thường, cỡ chữ 14pt.

Dòng chữ “*Họ và tên cá nhân được công nhận chức danh*” là họ tên của cá nhân được công nhận, có kiểu chữ in hoa đậm, cỡ chữ 13pt.

Dòng chữ “*Ngày/tháng/năm sinh*” là ngày, tháng, năm sinh của cá nhân được công nhận (ghi 2 chữ số đối với ngày; ghi tháng 01 hoặc tháng 02 hoặc ghi 1 chữ số đối với các tháng còn lại), có kiểu chữ in thường đậm, cỡ chữ 14pt.

Dòng chữ “*Xã-Huyện-Tỉnh (hoặc tương đương)*” là quê quán của cá nhân được công nhận, có kiểu chữ in thường đậm, cỡ chữ 14pt.

Dòng chữ “*Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng*” là Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng mà cá nhân được công nhận chức danh đang công tác, có kiểu chữ in thường đậm, cỡ chữ 14pt.

Dòng chữ “*Chức danh được công nhận*” là chức danh mà cá nhân được công nhận theo quyết định, có kiểu chữ in thường đậm, cỡ chữ 14pt.

+ *Khối dưới*: Khối có vị trí lệch phải, có các dòng chữ canh giữa trong khối như sau:

Hà Nội, ngày tháng năm

BỘ TRƯỞNG

(hoặc)

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Cấp bậc, họ tên người ký

Dòng chữ “*Hà Nội, ngày tháng năm*” là dòng ghi ngày ký giấy chứng nhận theo thể thức văn bản hành chính, có kiểu chữ in thường nghiêng, cỡ chữ 13pt.

Dòng chữ “**BỘ TRƯỞNG**”, “**KT. BỘ TRƯỞNG**”, “**THỨ TRƯỞNG**” có kiểu chữ in hoa đậm, cỡ chữ 13pt.

Dòng chữ “**Cấp bậc, họ tên người ký**” ghi cấp bậc, họ tên người ký Giấy chứng nhận chức danh sĩ quan CM-KT-NV, có kiểu chữ in thường đậm, cỡ chữ 14pt. Dòng này ngang bằng với dòng “Số quyết định:” ở nửa bên trái.

3.2. Mẫu Giấy chứng nhận ngạch khởi đầu

3.2.1. Thông tin mặt ngoài

Thông tin mặt ngoài của Mẫu Giấy chứng nhận ngạch khởi đầu giống như thông tin mặt ngoài của Mẫu Giấy chứng nhận ngạch chính và ngạch cao cấp.

3.2.2. Thông tin mặt trong

Những điểm khác như sau:

Phần ghi số quyết định có kiểu dạng cơ bản như mô tả tại mục 3.1. Thay vì ghi “BQP” thì ghi tên viết tắt của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng ban hành Giấy chứng nhận theo quy định về văn bản hành chính.

- Mặt trong bên phải:

+ Tại khối giữa, ở vị trí (*Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng*) ghi Cơ quan, đơn vị trực thuộc của Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

+ Tại khối dưới: Ở vị trí “*Hà Nội*” là “*Địa danh*” tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mà Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng quân. Thay vì ghi “**BỘ TRƯỞNG**”, “**THỨ TRƯỞNG**” thì ghi chức danh của Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng ký Giấy chứng nhận chức danh sĩ quan CM-KT-NV ngạch khởi đầu.

4. Ký và đóng dấu giấy chứng nhận chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ

4.1. Ký giấy chứng nhận chức danh sĩ quan CM-KT-NV

Người có thẩm quyền ký giấy chứng nhận chức danh sĩ quan CM-KT-NV tại khối dưới của mặt trong giấy chứng nhận.

4.2. Đóng dấu giấy chứng nhận chức danh sĩ quan CM-KT-NV

4.2.1. Giấy chứng nhận chức danh sĩ quan CM-KT-NV được đóng dấu theo quy định của Bộ Quốc phòng.

4.2.2. Đóng dấu nổi theo quy định vào góc dưới bên phải của ảnh dán trên Giấy chứng nhận chức danh sĩ quan CM-KT-NV./.